

BẢN TIN

Doanh nghiệp và

# Tự do hóa thương mại

Số 25+26, Quý III+IV/2021

 [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)



# RCEP

CƠ HỘI **MỚI** VỚI  
CÁC ĐỐI TÁC **QUEN**



Quý Bạn đọc đang cầm trên tay Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại”, ấn phẩm xuất bản hàng quý của Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại” cung cấp các thông tin thời sự cập nhật và các thảo luận chuyên sâu về các sự kiện, câu chuyện hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại, đặc biệt là qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam và trên thế giới.

Với cách tiếp cận thực tiễn và các phân tích cụ thể từ góc nhìn của doanh nghiệp. Bản tin hy vọng mang tới những thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp, góp phần cùng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, chuẩn bị kế hoạch và triển khai hành động, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ quá trình tự do hóa thương mại của Việt Nam.

**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458

Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)

Website: [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)/[www.chongbanphagia.vn](http://www.chongbanphagia.vn)/[www.aecvcci.vn](http://www.aecvcci.vn)

Facebook.com/trungtamwtovahoinhap



# MỤC LỤC

## TIN VIỆT NAM

Bức tranh Xuất nhập khẩu và Đầu tư nước ngoài của Việt Nam năm 2021

*Xuất nhập khẩu (Nguồn: Tổng cục Hải quan)*

*Đầu tư (Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

05

Việt Nam phê duyệt Hiệp định Thương mại dịch vụ ASEAN (ATISA)

13

RCEP chính thức có hiệu lực từ 01/01/2022

14

15 năm gia nhập WTO – Việt Nam khẳng định vị thế hội nhập

15

Nông sản Việt Nam gặp khó khi xuất khẩu sang Trung Quốc

17

Tận dụng cơ hội EVFTA để thúc đẩy xuất khẩu sang thị trường Đức

20

Tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp của Australia vào Việt Nam trong bối cảnh hội nhập CPTPP và RCEP

23

Tổng hợp diễn tiến các vụ điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM - chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ) liên quan tới hàng hóa xuất, nhập khẩu Việt Nam trong 6 tháng cuối năm 2021

26

## TIN QUỐC TẾ

Diễn tiến các điểm nóng căng thẳng thương mại năm 2021

*Mỹ - Trung: Khó tháo nút thắt căng thẳng thương mại*

*Mỹ - EU: Chấm dứt cuộc chiến nhôm thép*

*Australia - EU: Nguy cơ đổ vỡ thỏa thuận thương mại*

33

37 CPTPP thu hút các quốc gia ngoại khối

41

FTA giữa Indonesia và khối EFTA chính thức có hiệu lực

Anh tiếp tục đẩy mạnh ký kết các FTA hậu Brexit

39

ASEAN - Thúc đẩy các Hiệp định thương mại tự do với các đối tác lớn

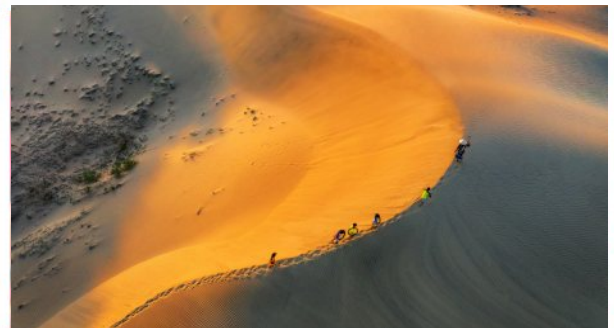
42

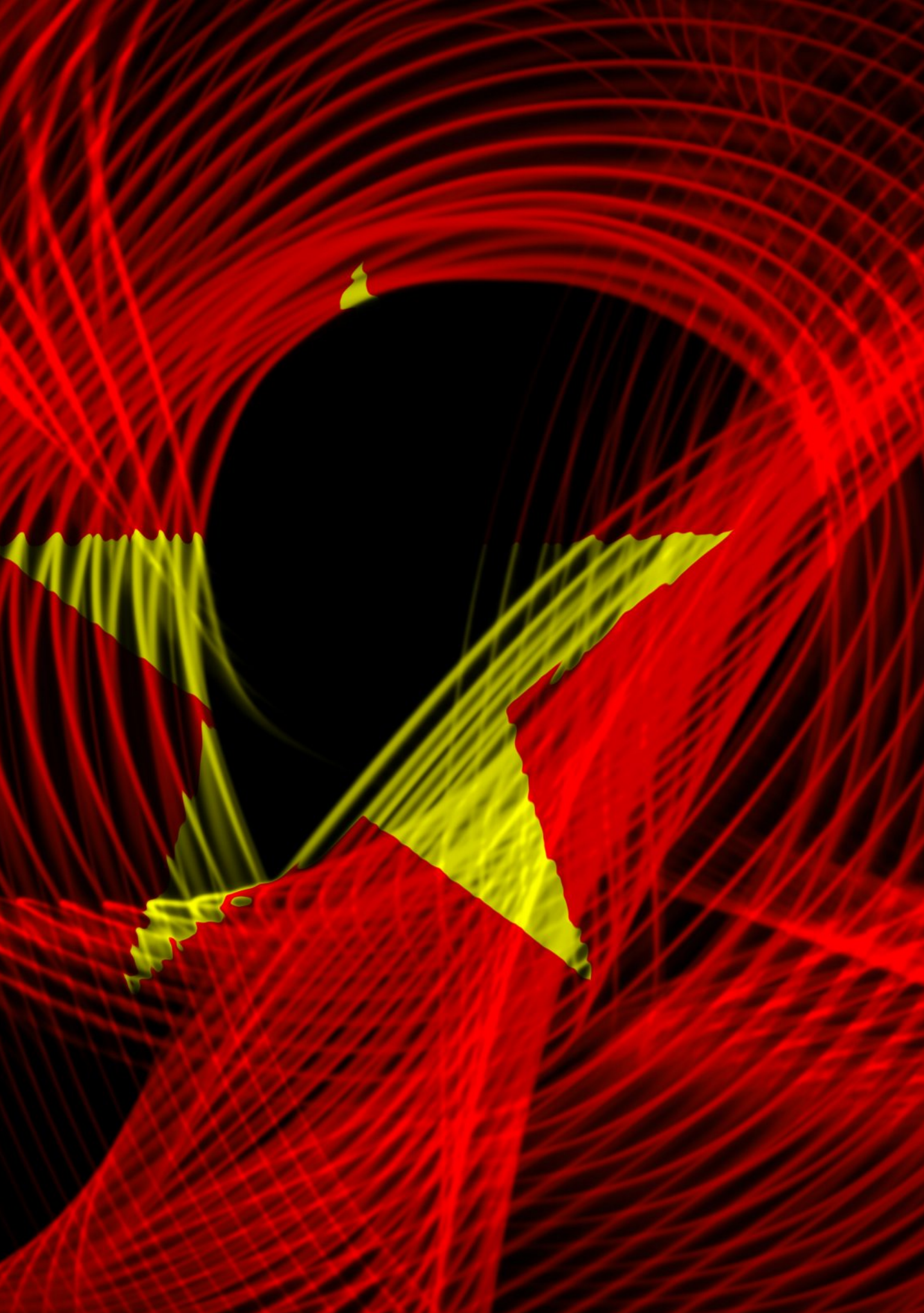
*Chính thức khởi động đàm phán FTA ASEAN - Canada*  
*ASEAN - EU chuẩn bị nối lại các cuộc đàm phán FTA*

## CHUYÊN ĐỀ

RCEP – CƠ HỘI MỚI VỚI CÁC ĐỐI TÁC QUEN

44





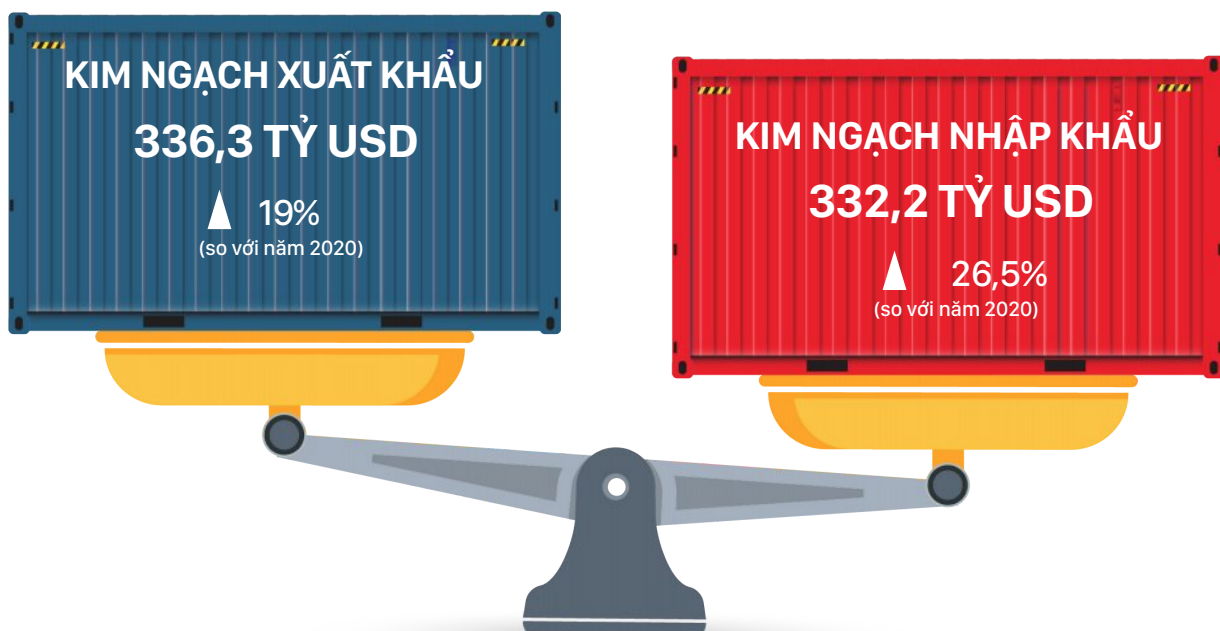
# BỨC TRANH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA VIỆT NAM NĂM 2021

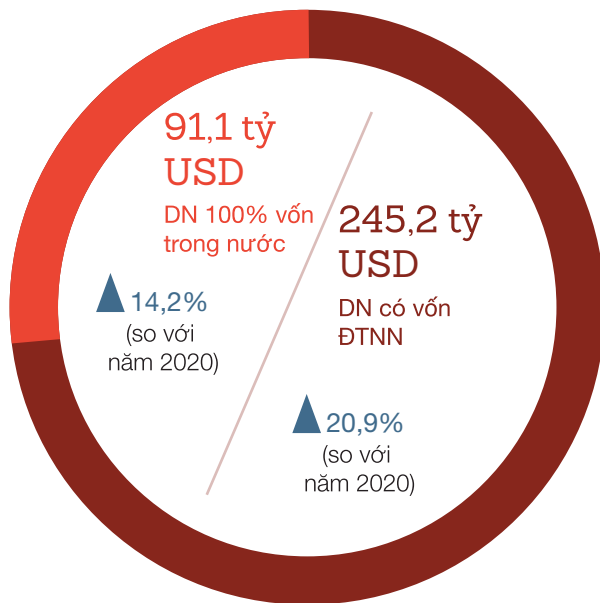
(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

## Cán cân thương mại xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2021

Tổng kim ngạch XNK  
**668,5 tỷ USD**

Thặng dư thương mại  
**4,1 tỷ USD**



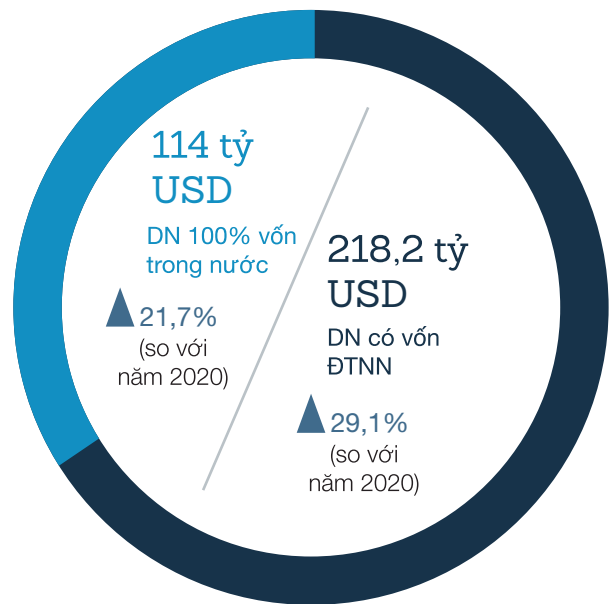


Tỷ lệ xuất khẩu theo loại hình vốn doanh nghiệp (tỷ USD)

- Doanh nghiệp 100% vốn trong nước
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Tỷ lệ nhập khẩu theo loại hình vốn doanh nghiệp (tỷ USD)

- Doanh nghiệp 100% vốn trong nước
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài



## Nhận xét

- Kim ngạch thương mại của Việt Nam năm 2021 mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19 vẫn tăng trưởng ấn tượng, đạt mức kỷ lục 668,5 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 336,3 tỷ USD (tăng 19% so với năm 2020) và nhập khẩu đạt 332,2 tỷ USD (tăng 26,5% so với năm 2020). Có thể thấy, trong năm vừa qua các doanh nghiệp Việt Nam đã thực hiện tốt mục tiêu vừa chống dịch, vừa tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với đó là nhu cầu tiêu dùng tăng trở lại ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu, giúp gia tăng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam so với năm trước đó.
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài vẫn giữ vai trò chủ chốt trong các hoạt động thương mại của Việt Nam, với xuất khẩu đạt 245,2 tỷ USD chiếm 73% và nhập khẩu đạt 218,2 tỷ USD chiếm 66%.
- Tính tổng cả năm 2021, cán cân thương mại của Việt Nam đã trở lại trạng thái thặng dư với giá trị xuất siêu 4 tỷ USD (nửa đầu năm 2021, Việt Nam nhập siêu 1,47 tỷ USD), trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 27 tỷ USD, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 23 tỷ USD.

## Những sản phẩm xuất nhập khẩu chủ lực của Việt Nam năm 2021 so với năm 2020

Sản phẩm xuất khẩu chủ lực



Điện thoại các loại và linh kiện

57,5 tỷ USD

▲ 12,4%



Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện

50,8 tỷ USD

▲ 14,0%



Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác

38,3 tỷ USD

▲ 41%



Hàng dệt may

32,8 tỷ USD

▲ 9,9%



Giày dép các loại

17,8 tỷ USD

▲ 5,7%



Gỗ và sản phẩm gỗ

14,8 tỷ USD

▲ 19,7%



Sắt thép các loại

11,8 tỷ USD

▲ 124,3%



Phương tiện vận tải và phụ tùng

10,6 tỷ USD

▲ 16,8%



Hàng thủy sản

8,9 tỷ USD

▲ 5,6%



Xơ, sợi dệt các loại

5,6 tỷ USD

▲ 50,2%

Sản phẩm nhập khẩu chủ lực



Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện

75,4 tỷ USD

▲ 17,9%



Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác

46,3 tỷ USD

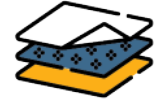
▲ 24,3%



Điện thoại các loại và linh kiện

21,4 tỷ USD

▲ 28,8%



Vải các loại

14,3 tỷ USD

▲ 20,6%



Chất dẻo nguyên liệu

11,7 tỷ USD

▲ 39,2%



Thép các loại

11,5 tỷ USD

▲ 42,8%



Kim loại thường khác

8,6 tỷ USD

▲ 42,3%



Sản phẩm từ chất dẻo

8,0 tỷ USD

▲ 9,4%



Sản phẩm hóa chất

7,7 tỷ USD

▲ 34,7%



Hóa chất

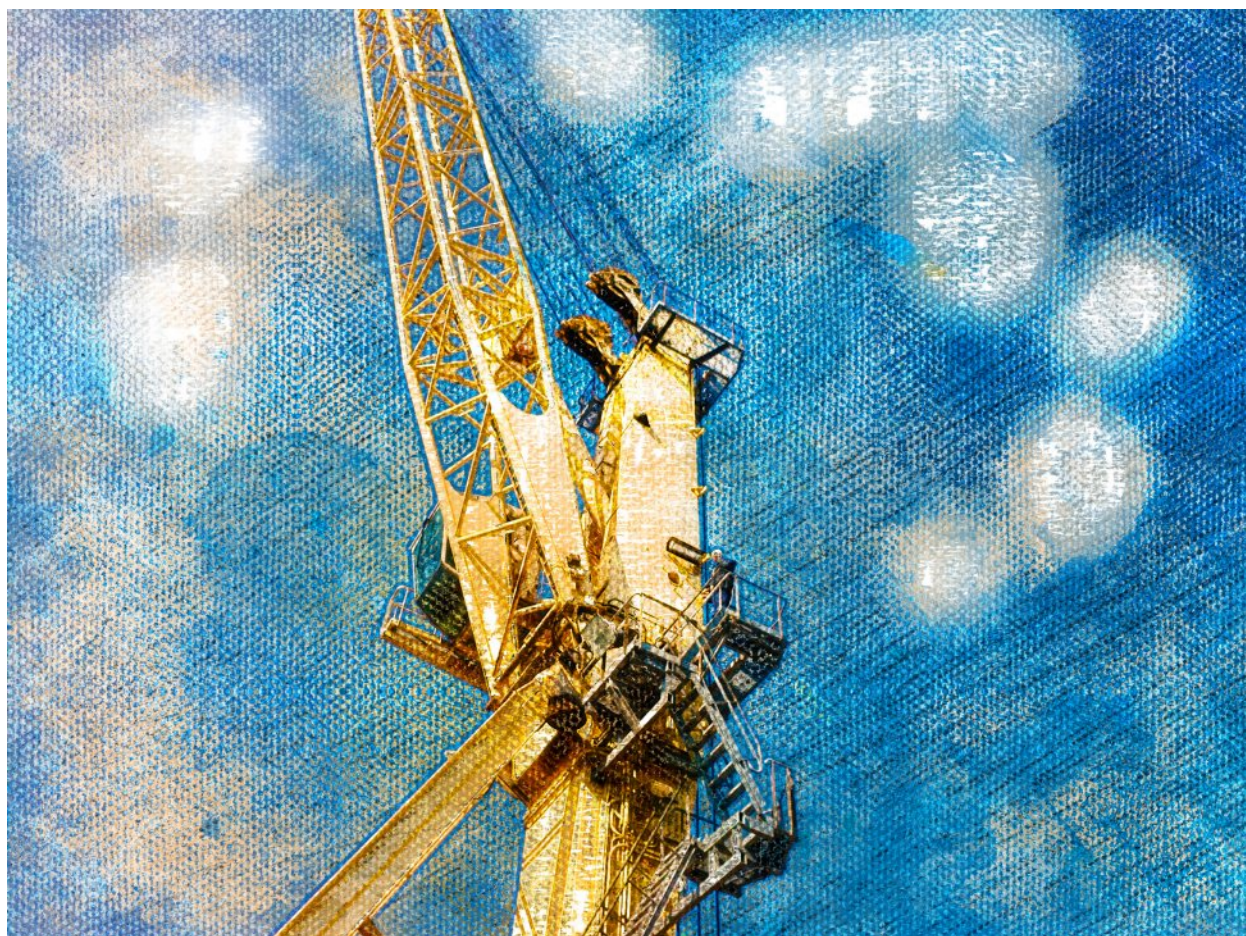
7,6 tỷ USD

▲ 52,1%

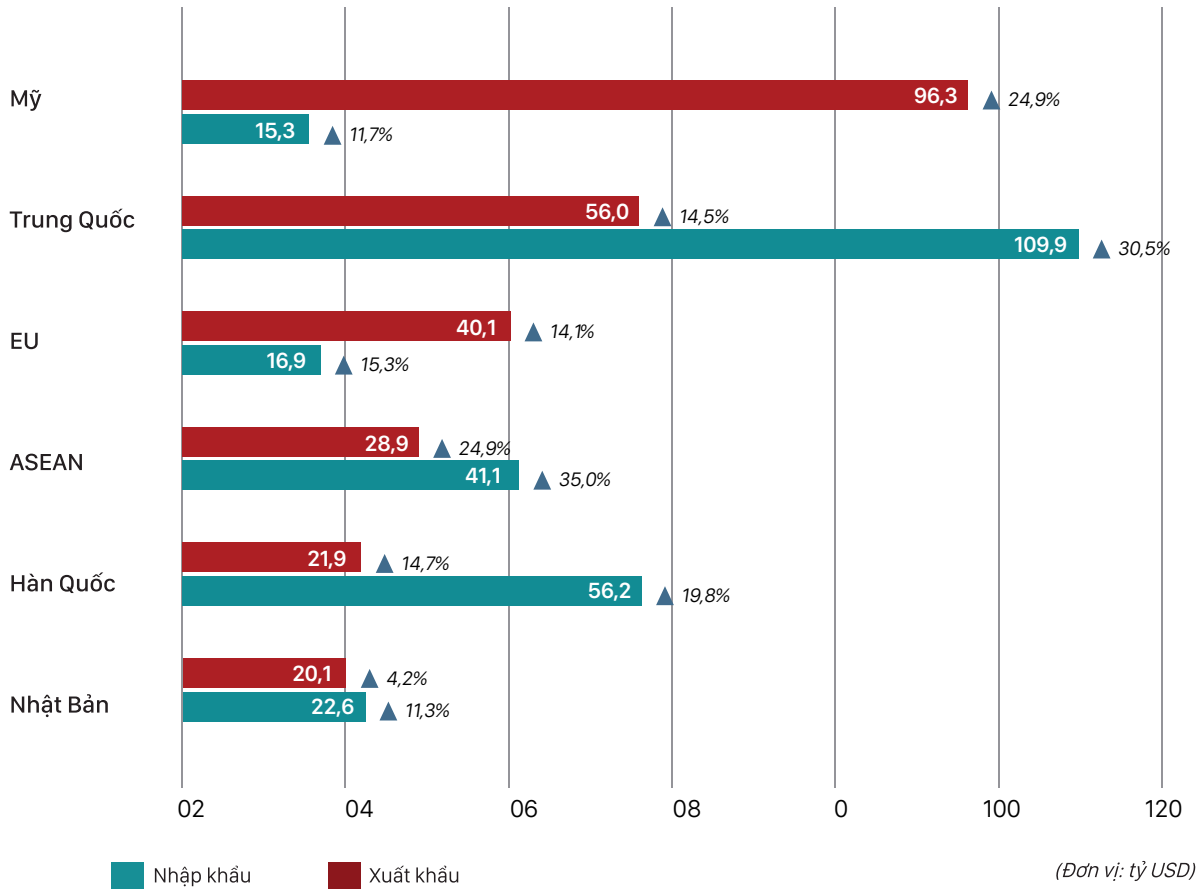


## Nhận xét

- Năm 2021 là năm Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ đại dịch COVID-19, nhưng tất cả các mặt hàng xuất, nhập khẩu top đầu của Việt Nam đều đạt mức tăng trưởng dương, một số mặt hàng đạt mức tăng trưởng ấn tượng.
- Về xuất khẩu, có 8 mặt hàng xuất khẩu top đầu của Việt Nam đạt trên 10 tỷ USD, chiếm tới 69,7% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực có mức tăng trưởng vượt bậc, ví dụ: sắt thép các loại tăng 124,3%; xơ, sợi dệt các loại tăng 50,2%; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 41%...
- Về nhập khẩu, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng vẫn là 02 nhóm sản phẩm nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Năm 2021, nhập khẩu 02 nhóm hàng này có mức tăng trưởng lần lượt là 17,9% và 24,3%. Những mặt hàng nhập khẩu chủ lực khác cũng đều có mức tăng trưởng trên 9%. Trong đó, một số nhóm sản phẩm có tăng trưởng nhập khẩu lớn bao gồm: hóa chất (52,1%); sắt thép các loại (42,8%); kim loại thường khác ngoài sắt thép (42,3%)...



## Các thị trường xuất nhập khẩu chính của Việt Nam năm 2021

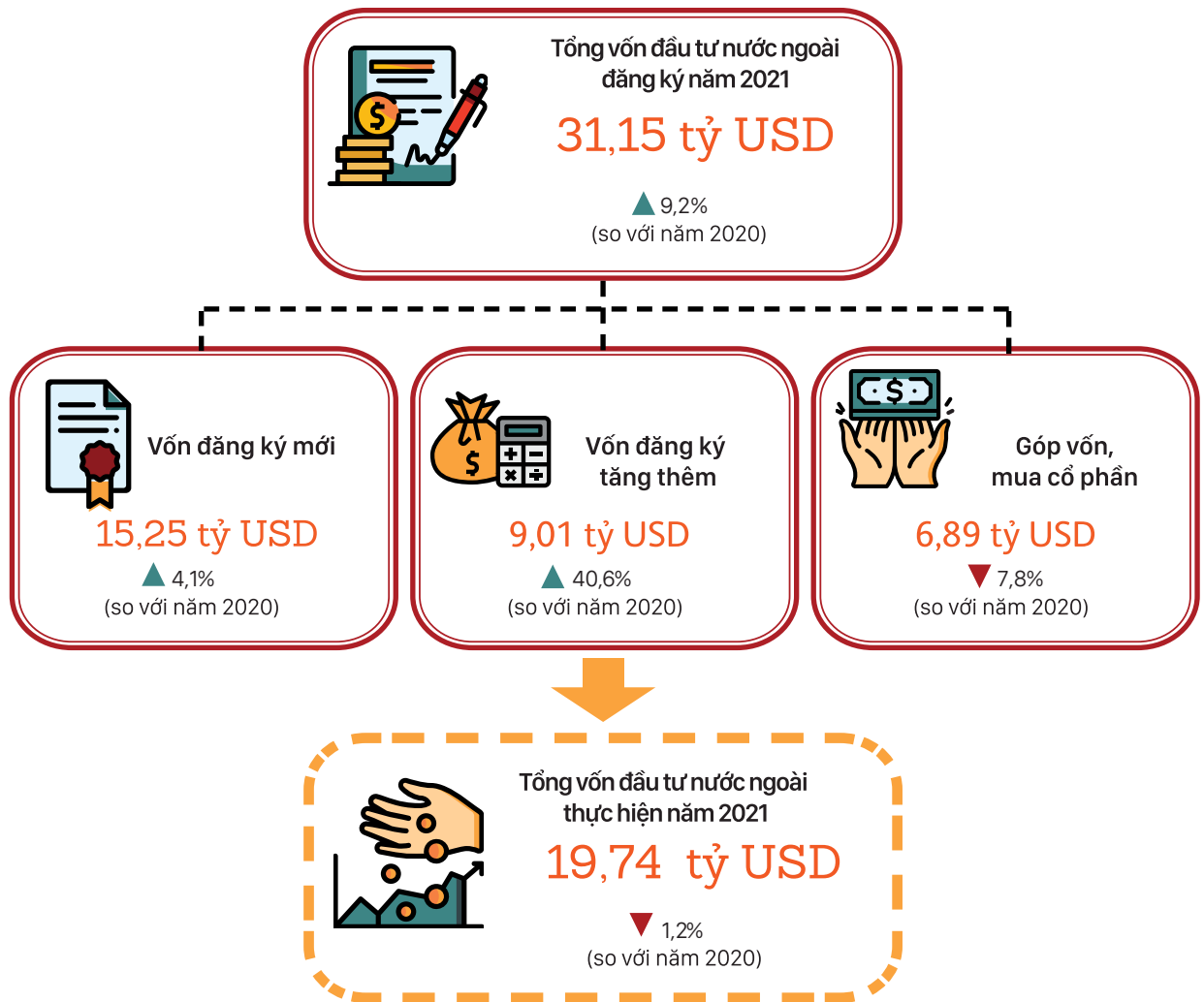


### Nhận xét

- Mỹ, Trung Quốc, EU, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc vẫn duy trì là các đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong nhiều năm qua. Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, trao đổi thương mại hai chiều của Việt Nam với các đối tác kể trên vẫn đạt được những mức tăng trưởng đáng kể.
- Về xuất khẩu, năm 2021, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm 28,6% tổng kim ngạch xuất khẩu (96,3 tỷ USD) và có mức tăng trưởng xuất khẩu lớn nhất trong топ các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam (tăng 24,9% so với năm trước). Thêm vào đó, Mỹ cũng là thị trường mà Việt Nam xuất siêu lớn nhất với thặng dư thương mại đạt 81 tỷ USD (kim ngạch xuất khẩu gấp hơn 6 lần kim ngạch nhập khẩu). Sau Mỹ, Trung Quốc và EU lần lượt là các thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 và thứ 3 của Việt Nam trong năm 2021.
- Về nhập khẩu, tăng trưởng nhập khẩu từ các thị trường chính của Việt Nam đều đạt hai con số. Trong đó, Trung Quốc vẫn giữ vị trí là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm tới 33,1% tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam năm 2021 (109,9 tỷ USD) và tăng 30,5% so với năm trước. Ngoài ra, năm 2021, Trung Quốc cũng là quốc gia mà Việt Nam nhập siêu lớn nhất với mức nhập siêu lên đến 53,9 tỷ USD. Sau Trung Quốc, Hàn Quốc là nguồn nhập khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam với 56,2 tỷ USD, chiếm 16,9% tổng nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam. Có thể thấy, phân nửa hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam năm 2021 là từ hai thị trường nhập khẩu này.

## Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam năm 2021

(Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

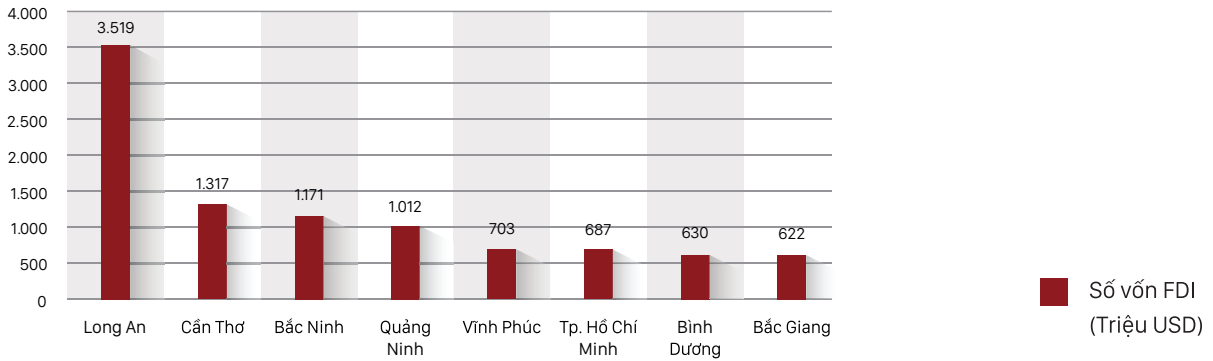


### Nhận xét

Trước tình hình đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trong nước và trên thế giới, đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2021 vẫn ghi nhận một số kết quả khả quan. Cụ thể:

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký năm 2021 đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020. Hình thức đầu tư dài hạn – đầu tư trực tiếp vào Việt Nam vẫn được các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm, điều này thể hiện qua việc cả vốn đăng ký mới và vốn đăng ký tăng thêm trong năm nay đều ghi nhận mức tăng trưởng dương. Đáng chú ý, vốn đăng ký điều chỉnh/tăng thêm có sự tăng mạnh – tăng 40,6% so với năm trước. Tuy nhiên, hình thức đầu tư gián tiếp (góp vốn, mua cổ phần) của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam lại có sự sụt giảm, giảm 7,8% so với năm trước.
- Tổng vốn thực hiện năm 2021 có sự giảm nhẹ 1,2% so với năm 2020, tuy nhiên, đây vẫn được coi là mức giảm “khả quan” nếu xét trong bối cảnh kinh tế - xã hội của Việt Nam năm vừa qua. Do dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhiều địa phương đã phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, giãn cách xã hội kéo dài, khiến cho các hoạt động kinh tế - đầu tư bị ảnh hưởng nặng nề. Vì vậy, việc nhiều doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vẫn thực hiện được các kế hoạch đầu tư như đã đăng ký là một thành quả đáng ghi nhận.

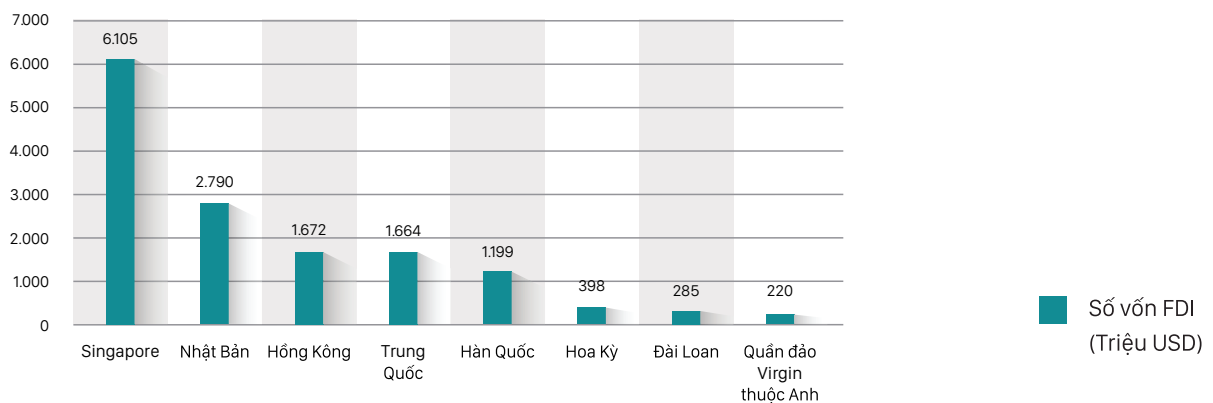
## Tốp 8 địa phương có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất năm 2021



### Nhận xét

- Năm 2021, Long An là địa phương có số vốn đăng ký cấp mới nhiều nhất với 3,5 tỷ USD, chiếm 23,1% tổng số vốn FDI đăng ký mới của cả nước. Phần lớn số vốn này là từ Dự án Nhà máy điện LNG Long An I và II (Singapore) với tổng vốn đăng ký trên 3,1 tỷ USD.
- Sau Long An, Cần Thơ là địa phương thu hút vốn FDI đăng ký mới lớn thứ 2 trong năm 2021 nhờ vào việc thu hút được 01 dự án lớn - Dự án Nhà máy nhiệt điện Ô Môn II (Nhật Bản) với tổng vốn đăng ký trên 1,3 tỷ USD.
- Với việc cấp mới 126 dự án với tổng vốn đăng ký cấp mới lên đến gần 1,2 tỷ USD, Bắc Ninh là điểm đến thu hút FDI đăng ký mới lớn thứ 3 tại Việt Nam năm 2021.

## Tốp 8 đối tác có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất tại Việt Nam năm 2021



### Nhận xét

- Singapore năm thứ 3 liên tiếp là đối tác đầu tư trực tiếp lớn nhất của Việt Nam. Năm 2021, Singapore đã đầu tư tổng cộng 6,1 tỷ USD vào Việt Nam - chiếm khoảng 40% tổng vốn đăng ký cấp mới của nước ta, trong đó có 3,1 tỷ USD đầu tư vào Dự án Nhà máy điện LNG Long An I và II (Singapore) – dự án FDI lớn nhất trong năm nay của Việt Nam.
- Nhật Bản và Hồng Kông (Trung Quốc) lần lượt là 2 khu vực tiếp theo có đầu tư nhiều nhất vào Việt Nam trong năm 2021 với tổng vốn đăng ký cấp mới lần lượt là 2,8 tỷ USD và 1,7 tỷ USD.

Năm 2021, Nhật Bản có 2 dự án mới nổi bật là Dự án Nhà máy nhiệt điện Ô Môn II tại Cần Thơ (vốn đăng ký 1,3 tỷ USD) và Dự án nhà máy sản xuất giấy Kraft Vina tại Vĩnh Phúc (vốn đăng ký 611,4 triệu USD), còn Hồng Kông (Trung Quốc) có 01 dự án mới nổi bật đầu tư vào Việt Nam là Dự án Công nghệ tế bào quang điện Jinko Solar PV Việt Nam (vốn đăng ký 498 triệu USD).

## VIỆT NAM PHÊ DUYỆT HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ASEAN (ATISA)

Ngày 18/10/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 131/NQ-CP phê duyệt Hiệp định Thương mại dịch vụ ASEAN (ATISA). Theo quy định của ATISA, Hiệp định sẽ có hiệu lực với Việt Nam kể từ khi Việt Nam gửi thông báo về việc hoàn tất phê duyệt Hiệp định cho Tổng Thư ký ASEAN.

ATISA có tiền thân là Hiệp định khung về Thương mại Dịch vụ ASEAN (AFAS) và các Nghị định thư thực hiện các Gói cam kết về dịch vụ trong khuôn khổ AFAS (tổng cộng đến nay là 10 Gói). Đối với Việt Nam, sau khi ATISA có hiệu lực, AFAS và các Nghị định thư sẽ vẫn tiếp tục được thực hiện trong vòng 9 năm kể từ ngày có hiệu lực của ATISA. Trong khoảng thời gian 9 năm này, nếu có khác biệt về nội dung cam kết giữa ATISA và AFAS (và các Nghị định thư) thì AFAS (và các Nghị định thư) sẽ được ưu tiên áp dụng. Sau khoảng thời gian 9 năm, ATISA sẽ thay thế hoàn toàn AFAS (và các Nghị định thư).

Về nội dung, ATISA có thể được coi là “phiên bản nâng cấp” của AFAS. Thứ nhất, ATISA có phạm vi điều chỉnh rộng hơn AFAS, bao gồm tất cả các lĩnh vực dịch vụ ngoại trừ các ngoại lệ, trong khi AFAS chỉ gồm các lĩnh vực dịch vụ được cam kết. Thứ hai, ATISA bổ sung nhiều nguyên tắc ứng xử và bảo hộ đối với nhà đầu tư nước ngoài, trong khi AFAS chỉ đề cập chung về các quy tắc tự do hóa. Cuối cùng, ATISA tự do hóa các lĩnh vực dịch vụ theo phương thức “chọn-bỏ” (mở tất cả ngoại trừ các lĩnh vực/biện pháp được “chọn” để bảo lưu), trong khi AFAS mở cửa dịch vụ theo phương thức “chọn-cho” (chỉ mở các lĩnh vực/biện pháp được liệt kê).

ATISA được coi là bước tiến quan trọng trong tiến trình tự do hóa thương mại trong khu vực ASEAN. Hiệp định được kỳ vọng sẽ đặt nền tảng mới cho việc thúc đẩy thương mại dịch vụ trong khu vực và nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp xuất khẩu dịch vụ trong ASEAN.

Đối với Việt Nam, việc ATISA chính thức đi vào thực thi sẽ đem lại những cơ hội đáng kể cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận thuận lợi hơn, dễ dàng hơn thị trường dịch vụ của các nước ASEAN, qua đó thu được những lợi ích từ các thị trường này. Đồng thời, với việc thực thi ATISA, môi trường kinh doanh trong các lĩnh vực dịch vụ ở Việt Nam và các nước ASEAN sẽ trở nên minh bạch hơn, rõ ràng và dễ dự đoán hơn, từ đó giảm chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp dịch vụ. Bên cạnh đó, ATISA sẽ mở ra cơ hội liên doanh, liên kết với các nhà cung cấp dịch vụ ASEAN, giúp các doanh nghiệp của Việt Nam tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị dịch vụ khu vực và toàn cầu.

## RCEP CHÍNH THỨC CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/01/2022

Từ ngày 01/01/2022, Hiệp định thương mại tự do (FTA) có quy mô lớn nhất thế giới – Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) giữa 10 nước ASEAN với 05 đối tác là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand – sẽ chính thức có hiệu lực.

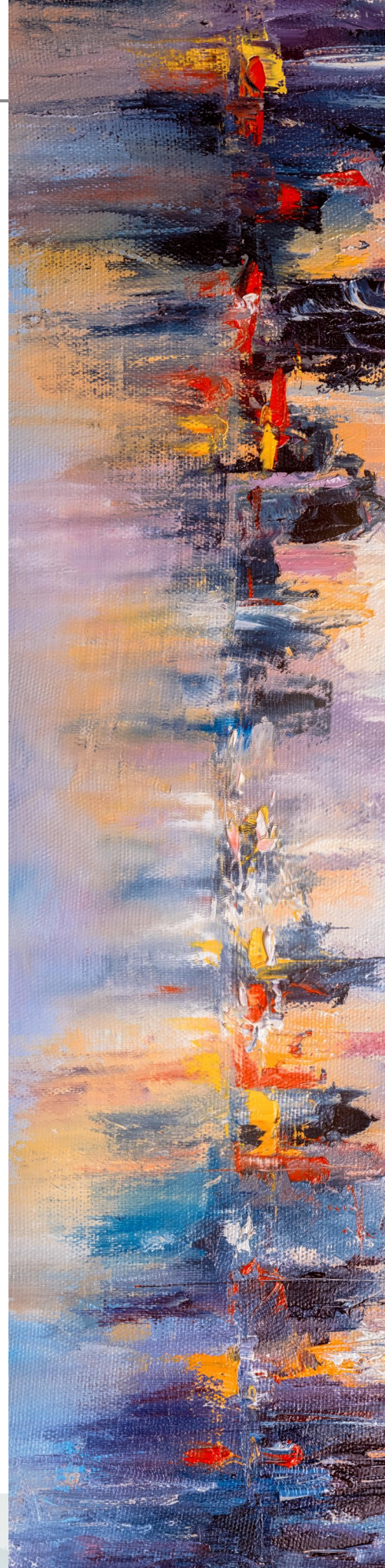
RCEP được ký kết từ ngày 15/11/2020 và đến ngày 02/11/2021 đã có 06 nước ASEAN (Brunei, Campuchia, Lào, Singapore, Thái Lan, và Việt Nam) và 04 nước đối tác (Trung Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand) phê chuẩn Hiệp định, đủ điều kiện để Hiệp định chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Xét về quy mô, RCEP hiện là FTA lớn nhất toàn cầu khi bao trùm một khu vực thị trường khổng lồ với 15 quốc gia, chiếm khoảng 1/3 dân số thế giới và 1/3 GDP toàn cầu. Do vậy, Hiệp định này sẽ thiết lập một khu vực tự do hóa rộng lớn, ổn định và lâu dài cho các nước thành viên, mở ra các cơ hội thương mại và đầu tư, hình thành các chuỗi cung ứng khu vực, giúp kết nối các doanh nghiệp của các thành viên, giảm sự phụ thuộc vào các đối tác bên ngoài....

Về nội dung, RCEP được xây dựng trên nền tảng các FTA riêng lẻ đã có giữa ASEAN với từng đối tác Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand (còn gọi là các FTA ASEAN+). Do đó, RCEP là một FTA bao trùm, gồm 20 Chương và 04 Phụ lục, với nhiều cam kết cao hơn các FTA ASEAN+, và bổ sung thêm nhiều lĩnh vực mới mà các FTA này chưa có hoặc có quy định không đáng kể (như Thương mại điện tử, Mua sắm công, Cuộc tranh, Sở hữu trí tuệ...).

Nhằm cung cấp thông tin và hướng dẫn cho các doanh nghiệp Việt Nam và các đơn vị liên quan về những nội dung và cách thức tận dụng Hiệp định RCEP, với sự hỗ trợ của Chương trình Australia Hỗ trợ Cải cách Kinh tế Việt Nam (Aus4Reform), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã biên soạn Cẩm nang doanh nghiệp "Tóm lược Hiệp định RCEP" và tổ chức hội thảo "RCEP – Những điều doanh nghiệp cần biết" trong tháng 11/2021<sup>(1)</sup>. Trong thời gian tới, VCCI sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động thông tin về cam kết RCEP và hướng dẫn tận dụng Hiệp định này cho các ngành, lĩnh vực cụ thể với mức độ sâu hơn, chi tiết hơn và đầy đủ hơn để từng ngành, từng doanh nghiệp đều được chuẩn bị hành trang kỹ càng cho việc hiện thực hóa các cơ hội của FTA đầy tiềm năng này.

<sup>(1)</sup>Nội dung Cẩm nang và tài liệu Hội thảo được đăng tải tại Cổng thông tin WTO-FTA của Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI tại [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)



## 15 NĂM GIA NHẬP WTO: VIỆT NAM KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ HỘI NHẬP

Sau 15 năm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) (07/11/2006-07/11/2021), Việt Nam đã có những bước tiến dài trên con đường hội nhập kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam liên tục có sự bứt phá và đạt được nhiều thành tựu ấn tượng.

Báo cáo Rà soát thống kê thương mại thế giới năm 2020 của WTO đã ghi nhận: trong số 50 nước có nền thương mại hàng hóa lớn nhất thế giới, Việt Nam có mức tăng trưởng lớn nhất khi dịch chuyển từ vị trí thứ 39 vào năm 2009 lên vị trí thứ 23 vào năm 2019. Đến năm 2021, Việt Nam đã nằm trong danh sách 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế.

Theo đánh giá và xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), trong 10 năm, chỉ số Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam đã cải thiện được 13 bậc, từ thứ hạng 68/131 vào năm 2007 đã lên 55/137 vào năm 2017 - chuyển từ nhóm nửa dưới của bảng xếp hạng cạnh tranh toàn cầu lên nhóm nửa trên. Năm 2019, thứ hạng GCI của Việt Nam tăng 10 bậc so với năm 2018, xếp thứ 67/141 nền kinh tế.

Bên cạnh các chỉ số về kinh tế, theo khảo sát và đánh giá của Liên Hợp Quốc, chỉ số phát triển bền vững (SDG) của Việt Nam đã liên tục gia tăng từ vị trí 88 vào năm 2016 lên 57 vào năm 2018 và 49 vào năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 9,88% cuối năm 2015 xuống dưới 3% vào năm 2020, với mức giảm trung bình là trên 1,4% mỗi năm.

Những kết quả trên đạt được một phần lớn nhờ việc mạnh dạn mở cửa nền kinh tế của Việt Nam, với việc gia nhập WTO và tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Cho tới thời điểm hiện tại, Việt Nam đã ký kết và thực thi 15 FTA (trong đó có các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP) và đang đàm phán 02 FTA khác. WTO và các FTA này đã và đang mở ra nhiều cơ hội cho Việt Nam để tăng cường thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài, và giúp các doanh nghiệp của chúng ta tham gia sâu hơn chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất toàn cầu.

Về thương mại, nếu như năm 2006, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam chỉ ở mức 84,7 tỷ USD (trong đó, xuất khẩu là 39,8 tỷ USD và nhập khẩu là 44,9 tỷ USD), thì đến năm 2021 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đã tăng gần 800%, lên 668,5 tỷ USD (xuất khẩu đạt 336,3 tỷ USD và nhập khẩu đạt 332,2 tỷ USD). Đặc biệt, cán cân thương mại cũng được cải thiện rõ rệt, từ nhập siêu nhiều năm liên tiếp, đến năm 2012, Việt Nam đã bắt đầu xuất siêu. Đặc biệt, từ năm 2016 đến nay, cán cân thương mại luôn đạt thặng dư với mức giá trị tăng dần qua các năm - từ 1,77 tỷ USD năm 2016; tăng lên 10,9 tỷ USD năm 2019, đạt kỷ lục năm 2020 với 19 tỷ USD. Năm 2021, mặc dù đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động sản xuất và xuất khẩu, Việt Nam vẫn đạt thặng dư thương mại 4 tỷ USD.

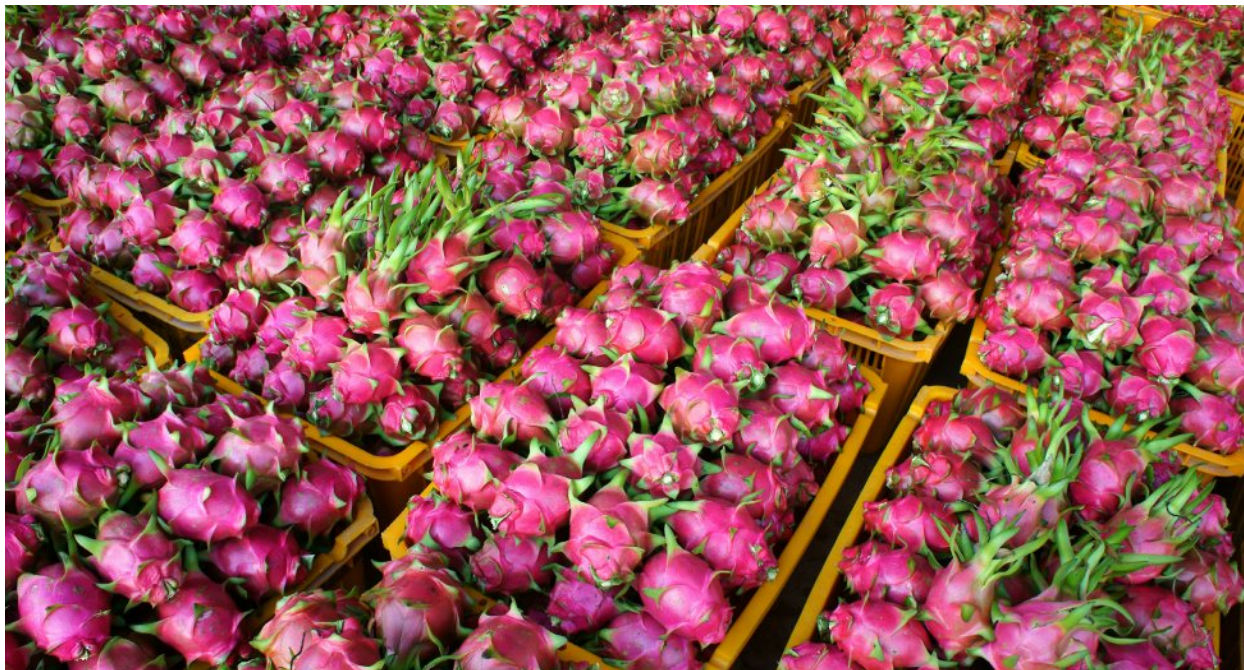
Bên cạnh đó, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu cũng liên tục có sự cải thiện theo chiều hướng tích cực. Tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến đã tăng từ 80,3% kim ngạch xuất khẩu năm 2016 lên mức 89,2% năm 2021. Số mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD cũng tăng nhanh từ 9 mặt hàng năm 2006 lên 25 mặt hàng năm 2016 và 35 mặt hàng vào năm 2021 (trong đó 8 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD).

Về thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI), Việt Nam hiện đã trở thành một trong những điểm đến đầu tư hấp dẫn nhất trên thế giới. Ngay sau khi gia nhập WTO năm 2007, năm 2008 Việt Nam đã đón một lượng vốn FDI đăng ký lên tới 64 tỷ USD, cao gấp 3 lần so với năm 2007. Cùng với việc tham gia các FTA, Việt Nam tiếp tục thu hút đều một lượng lớn FDI qua các năm. Đặc biệt năm 2020, Việt Nam lọt vào top 20 quốc gia thu hút nhiều FDI nhất trên thế giới, đứng vị trí thứ 19 – tăng 5 bậc so với năm 2019 (theo UNCTAD, 2021). Tính lũy kế đến hết năm 2021, Việt Nam đã thu hút được 34.527 dự án FDI từ 140 quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn đăng ký 408,9 tỷ USD. Nhiều dự án FDI có tổng vốn đăng ký lớn, tập trung vào các ngành có tính cạnh tranh cao như điện thoại, điện tử...

Như vậy, sau 15 năm gia nhập WTO và hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, Việt Nam đã khẳng định được vị thế của mình là một trong những quốc gia có trao đổi thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài lớn nhất thế giới. Những thành tựu đó đã giúp Việt Nam liên tục tăng trưởng kinh tế, tăng việc làm, thu nhập cho người lao động, từ đó gia tăng mức sống cho người dân nói chung.







## **NÔNG SẢN VIỆT NAM GẶP KHÓ KHI XUẤT KHẨU SANG TRUNG QUỐC**

Năm 2021, tình hình dịch bệnh COVID-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp. Là một nước theo đuổi chính sách “zero COVID”, Trung Quốc đã nhiều lần siết chặt quản lý hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu biên giới với Việt Nam nhằm ngăn ngừa sự xâm nhập của dịch bệnh. Việc này đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang nước này, đặc biệt là các mặt hàng nông sản.

Ngay khi đại dịch COVID-19 bùng phát từ đầu năm 2020 tại Trung Quốc, để phòng ngừa dịch bệnh lây lan, nước này đã đóng cửa các cửa khẩu phụ, lối mở, chỉ cho hàng hóa xuất khẩu thông quan qua các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính ngạch. Thậm chí với cả các cửa khẩu này, Trung Quốc cũng tăng cường các hoạt động kiểm soát, phòng chống dịch, dẫn đến tốc độ thông quan bị chậm hơn so với bình thường, khiến hàng hóa của Việt Nam nhiều lần bị ùn ứ tại các cửa khẩu biên giới.

Đặc biệt, trong những tháng cuối năm 2021 tình trạng ùn tắc càng trở nên nghiêm trọng hơn do đây là thời điểm thu hoạch của nhiều loại nông sản của Việt Nam như thanh long, xoài, mít...và nhu cầu tiêu dùng dịp Tết của thị trường Trung Quốc tăng cao. Ngoài ra, áp lực từ một số chính sách siết chặt nhập khẩu của Trung Quốc được thực hiện bắt đầu từ ngày 01/01/2022, cùng với thông báo của Trung Quốc dự kiến tạm dừng nhập khẩu hàng đông lạnh trước và sau Tết Nguyên đán 2022, khiến các doanh nghiệp Việt Nam đổ dồn hàng hóa lên các cửa khẩu để kịp xuất khẩu trước thời gian này.

Trong khi đó, Trung Quốc lại dừng thông quan tại một số cửa khẩu như Móng Cái (Quảng Ninh), Tân Thanh, Chi Ma (Lạng Sơn)... Ở một số cửa khẩu khác, Trung Quốc cũng tăng cường các biện pháp kiểm soát hàng hóa nhập khẩu, bao gồm: tăng cường kiểm tra, khử trùng hàng hóa, phương tiện vận chuyển từ Việt Nam... Điều này khiến cho thời gian thông quan kéo dài, dẫn đến tình trạng tắc nghẽn hàng hóa nghiêm trọng tại biên giới giữa hai nước. Có những cửa khẩu chỉ đáp ứng 20-25% lưu lượng thông quan hàng hóa so với bình thường.

Việc Trung Quốc tạm đóng các cửa khẩu hoặc siết chặt các biện pháp nhập khẩu không chỉ khiến hàng ngàn xe nông sản bị "giam" tại các cửa khẩu, không kịp giao hàng đúng hạn cũng như không đảm bảo chất lượng hàng hóa (do đa số là những mặt hàng có thời hạn sử dụng ngắn, dễ bị hư hỏng), mà còn dẫn đến tình trạng rớt giá của hàng loạt nông sản, trái cây tươi trên thị trường nội địa, gây thiệt hại nghiêm trọng tới người nông dân và các doanh nghiệp của Việt Nam.

Trước tình hình đó, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã làm việc với phía Trung Quốc nhằm giải quyết tình trạng ùn tắc hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới. Một số biện pháp được đề xuất bao gồm: khôi phục hoạt động thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu đang tạm dừng, tăng thời gian làm việc cũng như nâng cao hiệu suất làm việc của các lực lượng chức năng, đơn vị tại các cửa khẩu hải quan phía Trung Quốc, thống nhất thủ tục kiểm dịch đối với hàng hóa nông lâm, thủy sản, hoa quả tươi trong giai đoạn 2 nước đẩy mạnh phòng dịch COVID-19...



Bên cạnh những kiến nghị đưa ra với phía Trung Quốc, các cơ quan hữu quan của Việt Nam cũng đưa ra các biện pháp nhằm điều tiết lượng hàng hóa xuất khẩu ngay từ các địa phương trong nước. Cụ thể, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã đề nghị các địa phương cần phối hợp với các đơn vị liên quan như Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải... nhằm thông tin kịp thời tới các doanh nghiệp trên địa bàn về tình hình thực tế tại các cửa khẩu, từ đó giúp các doanh nghiệp có phương án vận chuyển phù hợp hoặc bảo quản nông sản, thủy sản ngay tại địa phương khi đã đưa xe lên cửa khẩu. Các doanh nghiệp cũng được khuyến khích xuất khẩu hàng hóa theo các phương thức vận chuyển khác như đường sắt, đường biển, đường hàng không, để tránh tập trung hàng xuất về các cửa khẩu đường bộ, giảm bớt tình trạng ùn tắc.

Ngoài ra, với các chính sách siết chặt quản lý an toàn thực phẩm nhập khẩu mới của Trung Quốc bắt đầu thực hiện từ ngày 1/1/2022, trong đó có các yêu cầu doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm của Việt Nam sang Trung Quốc phải đăng ký với Hải quan Trung Quốc, tăng cường truy xuất nguồn gốc sản phẩm, kiểm tra đánh giá sự phù hợp với các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm..., các doanh nghiệp Việt Nam sẽ gặp khó khăn hơn khi xuất khẩu sang thị trường này. Vì vậy, trong thời gian tới các bộ ngành, địa phương và các đơn vị liên quan cũng cần phối hợp trong việc tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất khẩu, kiểm soát các vùng trồng trợ nhằm thực hiện tốt việc truy xuất nguồn gốc xuất xứ, quy định nhãn mác, bao bì sản phẩm... nhằm đảm bảo hàng hóa đủ điều kiện thông quan khi đưa lên cửa khẩu.



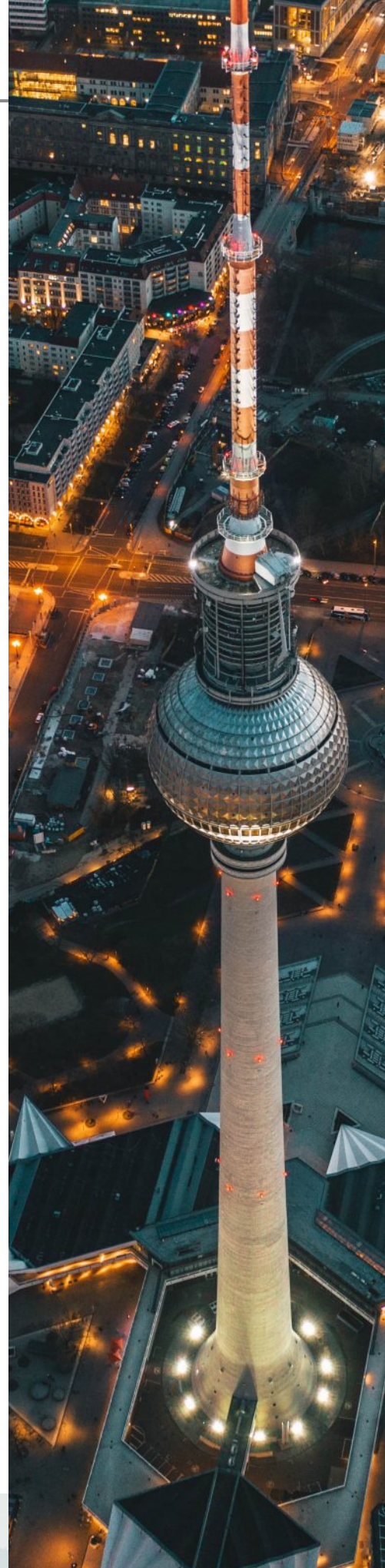
## TẬN DỤNG CƠ HỘI EVFTA ĐỂ THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG ĐỨC

Trong nhiều năm qua, Đức vẫn duy trì là một trong những đối tác xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam. Năm 2021, Đức là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 tại EU, thứ 7 trên thế giới của chúng ta. Trong thời gian tới, với việc Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đi vào thực thi chiều sâu (nhiều cam kết thuế quan đến lộ trình cắt giảm), xuất khẩu của Việt Nam sang Đức được kỳ vọng sẽ gia tăng mạnh mẽ hơn nữa.

Thực tế, Đức là một thị trường lớn nhiều tiềm năng và còn nhiều cơ hội để khai thác cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam. Đức hiện là nền kinh tế lớn nhất châu Âu và lớn thứ 4 trên thế giới, do đó đây là một thị trường có sức mua đặc biệt lớn. Trong khi đó, Việt Nam và Đức có cơ cấu sản phẩm tương đối bổ sung cho nhau, nước này có nhu cầu nhập khẩu cao đối với nhiều sản phẩm là thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam. Ngoài ra, người tiêu dùng Đức ngày càng cởi mở và yêu thích sử dụng các sản phẩm châu Á trong đó có sản phẩm Việt Nam. Hơn nữa, dưới tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, thu nhập của một bộ phận người tiêu dùng Đức cũng bị ảnh hưởng, dẫn đến nhu cầu đối với các sản phẩm có giá cả phải chăng hơn từ các nước đang phát triển như Việt Nam cũng gia tăng. Đây là những thuận lợi và cơ hội để hàng xuất khẩu của Việt Nam có thể gia tăng sự hiện diện ở thị trường Đức trong thời gian tới, đặc biệt với những lợi ích từ EVFTA có hiệu lực.

Hiện tại, xuất khẩu của Việt Nam sang Đức chiếm khoảng 2,4% tổng kim ngạch xuất khẩu ra thế giới của Việt Nam năm 2020. Ngược lại, đối với Đức, nhập khẩu từ Việt Nam cũng chỉ chiếm khoảng 1% tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa của nước này. Kết quả này cho thấy thị trường Đức vẫn còn rất nhiều dư địa cho hàng hóa của Việt Nam để đẩy mạnh xuất khẩu trong thời gian tới đặc biệt với những cơ hội từ EVFTA.

Cụ thể, từ khi EVFTA có hiệu lực ngày 01/08/2020, xuất khẩu của Việt Nam sang Đức đã có một số tín hiệu tích cực mặc dù đây cũng là giai đoạn dịch bệnh COVID-19 bùng phát trên toàn cầu và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam cũng như nhu cầu nhập khẩu của Đức. Trong 05 tháng đầu tiên thực hiện EVFTA (tháng 8-12 năm 2020) khi dịch bệnh đang diễn biến phức tạp tại thị trường Đức, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này vẫn đạt 2,85 tỷ USD, tăng trưởng 6,1% so với cùng kỳ năm trước đó. Bước sang năm 2021, dịch bệnh diễn biến nặng nề hơn tại Việt Nam, nhưng xuất khẩu của Việt Nam sang Đức vẫn đạt mức tăng trưởng 10,6%, lên mức kỷ lục 7,3 tỷ USD. Kết quả này cho thấy, Hiệp định EVFTA đã có những tác động tích cực giúp hạn chế tác động của đại dịch COVID-19 và thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Đức.





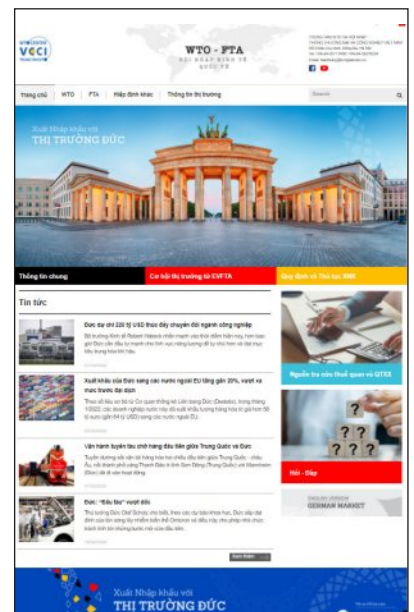
Thực hiện EVFTA, EU/Đức đã xóa bỏ 85,6% số dòng thuế cho hàng hóa của Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực (ngày 01/08/2020). Đến năm 2028, tỷ lệ này sẽ lên tới 99,2% (0,8% số dòng thuế còn lại sẽ được áp dụng hạn ngạch thuế quan với mức thuế trong hạn ngạch là 0%). Theo đánh giá của Trung tâm WTO và Hội nhập, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, những sản phẩm của Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội để tăng trưởng xuất khẩu sang Đức trong thời gian tới là *Giày dép, Quần áo, Thủy sản, các sản phẩm Nhựa, Hoa quả và các loại hạt, và một số sản phẩm nông sản khác như Gạo, Ngô ngọt, Tỏi, Nấm...* do hiện tại EU (trong đó có Đức) đang duy trì các mức thuế quan nhập khẩu tương đối cao đối với các sản phẩm này và EVFTA sẽ giúp hàng hóa của Việt Nam cắt giảm các mức thuế này. Tuy nhiên, để được hưởng ưu đãi thuế quan EVFTA, các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam cần phải đáp ứng được các yêu cầu về xuất xứ của Hiệp định. Điều này sẽ khó khăn đối với một số ngành sản xuất mà nguyên liệu phụ thuộc chủ yếu vào Trung Quốc và một số nước láng giềng của Việt Nam. Vì thế để tận dụng được EVFTA thì các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu sẽ phải chú ý để thay đổi nguồn nguyên liệu và quy trình sản xuất cho phù hợp với các quy tắc xuất xứ của Hiệp định. Bên cạnh đó, hàng hóa xuất khẩu cũng cần phải tuân thủ các quy định bắt buộc về nhập khẩu của EU/Đức như quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch động thực vật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ghi nhãn, đóng gói... Đây là những biện pháp/rào cản phi thuế quan ít được tiết giảm bởi EVFTA mà các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam vẫn phải tuân thủ khi xuất khẩu sang thị trường Đức.

Trên thực tế, EU nói chung và Đức nói riêng được coi là một trong những thị trường nhập khẩu khó tính nhất thế giới. EU/Đức là có tần suất sử dụng các biện pháp phi thuế quan (NTM) đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc hàng cao nhất trên thế giới với tỷ lệ phần trăm các sản phẩm nhập khẩu bị áp dụng ít nhất một biện pháp NTM lên tới 93,88% (theo số liệu của WITS - Giải pháp thương mại tích hợp thế giới). Các nhóm hàng hóa có tần suất áp dụng NTM nhiều nhất khi nhập khẩu vào EU là dệt may, động vật, rau quả, đồ da, hóa chất, thực phẩm, giày dép, sản phẩm nhựa... Đây cũng là các sản phẩm mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Đức. Ngoài ra, EU cũng là khu vực sử dụng thường xuyên các biện pháp phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ). Theo số liệu của WTO, tính đến hết năm 2020, EU đã khởi xướng điều tra tổng cộng 533 vụ chống bán phá giá, 89 vụ chống trợ cấp và 6 vụ tự vệ đối với hàng hóa nước ngoài. Riêng đối với Việt Nam, EU đã khởi xướng điều tra 04 vụ chống bán phá giá, 01 vụ chống trợ cấp và 06 vụ tự vệ.

Những thách thức trên không chỉ hàng hóa của Việt Nam mà từ tất cả các nước khác đều gặp phải khi xuất khẩu sang thị trường Đức. Tuy nhiên, hàng hóa của Việt Nam lại có lợi thế khi Việt Nam là một trong số ít các nước châu Á có FTA với EU. Hiện tại, ngoài EVFTA với Việt Nam, EU/Đức có 41 FTA khác đã có hiệu lực với 78 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới nhưng chủ yếu tập trung ở khu vực châu Âu và châu Mỹ. Tại khu vực châu Á, EU chỉ mới thiết lập mối quan hệ FTA với 12 nước, trong đó ở khu vực Đông Nam Á chỉ có Việt Nam và Singapore đã có FTA với EU. Như vậy, trong ngắn hạn, hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang EU nói chung và sang Đức nói riêng sẽ có lợi thế cạnh tranh đáng kể so với nhiều đối thủ khác nhờ EVFTA.



Để giúp các doanh nghiệp Việt Nam biết được các cam kết EVFTA liên quan đến xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Đức, từ đó có thể tận dụng hiệu quả hơn nữa các cơ hội từ FTA này để tăng cường xuất nhập khẩu với thị trường Đức, vừa qua, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Viện FNF Việt Nam, đã phát hành **Sổ tay doanh nghiệp "Tận dụng EVFTA để xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Đức"** và ra mắt **Chuyên trang thông tin trực tuyến về xuất nhập khẩu Việt Nam – Đức**. Những nội dung và thông tin từ Sổ tay và Chuyên trang này sẽ giúp cung cấp một bức tranh toàn cảnh về thương mại song phương Việt Nam – Đức và những cơ hội từ EVFTA cho các doanh nghiệp của hai bên. Doanh nghiệp quan tâm có thể truy cập Sổ tay và Chuyên trang xuất nhập khẩu Việt Nam – Đức tại Cổng thông tin về WTO và FTA của Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI tại [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn).





## **TĂNG CƯỜNG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA AUSTRALIA VÀO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP CPTPP VÀ RCEP**

Từ khi ban hành Luật Đầu tư nước ngoài năm 1987 và đặc biệt là sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007, các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đã gia tăng mạnh mẽ, giúp Việt Nam trở thành một trong những nước thu hút FDI lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á (ASEAN). Đặc biệt năm 2020, Việt Nam đã nằm trong top 20 quốc gia thu hút nhiều FDI nhất trên thế giới, đứng vị trí thứ 19, tăng 5 bậc so với năm 2019. Trong khi đó, Australia là một trong những quốc gia có đầu tư trực tiếp ra nước ngoài lớn, đứng thứ 15 thế giới năm 2020.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, đầu tư FDI của Australia vào Việt Nam còn khá khiêm tốn. Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, lũy kế đến hết năm 2021, Australia có 550 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn là 1,94 tỷ USD. Hiện FDI của Australia chỉ chiếm 0,5% tổng giá trị FDI tại Việt Nam và đứng thứ 19 trong danh sách các nền kinh tế có đầu tư FDI lớn nhất vào nước ta.

Tuy còn rất khiêm tốn, đầu tư trực tiếp từ Australia vào Việt Nam dự báo sẽ có nhiều cơ hội tăng trưởng trong thời gian tới. Hiện tại giữa Việt Nam và Australia đang có 03 Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) chung trong đó có 02 FTA thế hệ mới là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Đối tác Toàn diện Khu vực (RCEP) với nhiều cam kết đáng kể của Việt Nam dành cho các nhà đầu tư Australia. Với tác động cộng hưởng từ 03 FTA này và 12 FTA khác của Việt Nam sẽ mở ra những cơ hội đáng kể thu hút các doanh nghiệp FDI Australia đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam và Australia vừa chính thức công bố Chiến lược tăng cường gắn kết kinh tế Australia-Việt Nam với mục tiêu đưa hai nước trở thành những đối tác thương mại top 10 của nhau và tăng gấp đôi đầu tư song phương trong thời gian tới.

Tuy nhiên, để có thể hiện thực hóa được những cơ hội trên, trước tiên Việt Nam cần tìm hiểu và giải quyết triệt để những vấn đề đang cản trở các doanh nghiệp Australia đầu tư tại Việt Nam. Theo Báo cáo “Đầu tư trực tiếp của Australia tại Việt Nam: Đánh giá hiệu quả thực tế và Những giải pháp chính sách” do Nhóm nghiên cứu là các cựu sinh viên Australia thực hiện với sự hỗ trợ của Quỹ cựu sinh viên Australia thuộc Chương trình Aus4Skills, những vấn đề của môi trường đầu tư Việt Nam đang gây cản trở nhiều nhất đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp FDI Australia tại Việt Nam là: thủ tục hành chính phiền hà, hệ thống thuế còn nhiều bất cập, hiệu quả thực thi pháp luật chưa cao, phát sinh nhiều tiêu cực và chi phí không chính thức, cùng với đó là các hạn chế về cơ sở hạ tầng, về nguồn lao động chất lượng cao... Các doanh nghiệp tại Australia – các nhà đầu tư tiềm năng của Việt Nam cũng có những quan ngại tương tự khi cân nhắc đầu tư vào Việt Nam.

Để có thể giải quyết được các vấn đề trên, nhiều chuyên gia đã đề xuất Việt Nam cần cải cách toàn diện khu vực công, thường xuyên rà soát quy định pháp luật trong nước, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về đầu tư, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch cho các nhà đầu tư nước ngoài bao gồm nhà đầu tư Australia... Bên cạnh đó, Việt Nam nên





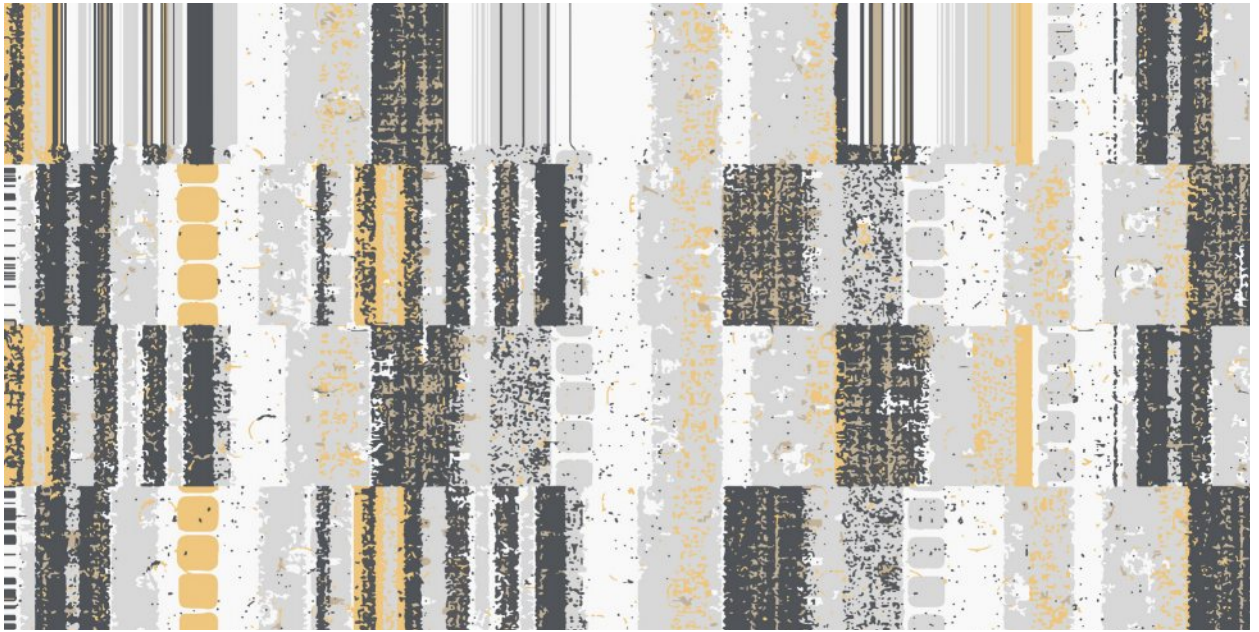
học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong các chính sách thu hút và hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài. Chẳng hạn trong bối cảnh dịch bệnh toàn cầu, Việt Nam có thể tăng cường thu hút đầu tư trong lĩnh vực y tế và công nghệ số, đẩy mạnh chuyển đổi số trong xúc tiến đầu tư, đồng thời nghiên cứu cách tiếp cận mở phù hợp với nhà đầu tư nước ngoài...

Bên cạnh các giải pháp thu hút đầu tư của Australia vào Việt Nam, cần tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp FDI Australia với các đối tác nội địa Việt Nam. Thực tế cho thấy nhiều dự án đầu tư của Australia tại Việt Nam trong thời gian vừa qua đã tạo ra những hiệu ứng kết nối tích cực với các đối tác trong nước. Đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nhiều mô hình sản xuất của các doanh nghiệp FDI Australia đã trở thành kiểu mẫu cho các doanh nghiệp trong nước học hỏi, đồng thời cũng giúp nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp của người dân và người lao động địa phương. Vì vậy, Chính phủ và các địa phương của Việt Nam cần tăng cường các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy và gia tăng hiệu quả của những kết nối này.

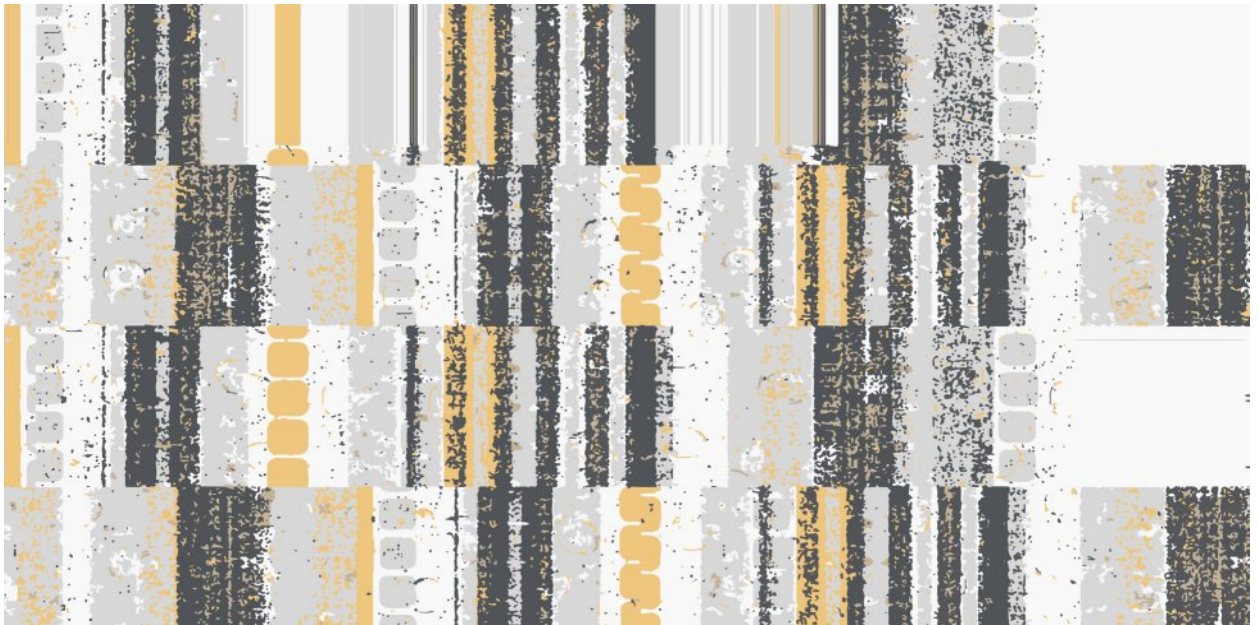
Ngày 22/12/2021, tại Hà Nội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Chương trình Australia cùng Việt Nam phát triển Nguồn nhân lực (Aus4skills) đã tổ chức Hội thảo trực tuyến "Tăng cường đầu tư trực tiếp của Australia vào Việt Nam trong bối cảnh hội nhập CPTPP và RCEP". Hội thảo được tổ chức nhằm cung cấp thông tin về tình hình thu hút FDI của Australia của Việt Nam và hiệu quả kết nối giữa các doanh nghiệp FDI Australia tại Việt Nam và các đối tác nội địa, đồng thời chia sẻ những đánh giá của các nhà đầu tư Australia về môi trường đầu tư - kinh doanh của Việt Nam và những khuyến nghị chính sách nhằm tăng cường thu hút đầu tư của Australia vào Việt Nam trong thời gian tới. Tại Hội thảo, **Báo cáo nghiên cứu "Đầu tư trực tiếp của Australia tại Việt Nam - Đánh giá hiệu quả thực tế và Những giải pháp chính sách"** do Nhóm Nghiên cứu của VCCI thực hiện cũng đã được công bố và gửi tặng tới các đại biểu tham dự Hội thảo.

Các doanh nghiệp/đơn vị quan tâm có thể tải Báo cáo nghiên cứu tại Cổng thông tin WTO-FTA của Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI theo link sau: <https://trungtamwto.vn/file/21441/bao-cao-a4s--fdi-australia-tai-vn--design-final.pdf> (Trungtamwto.vn > Ấn phẩm – Tài liệu > FTA)





**TỔNG HỢP DIỄN TIẾN CÁC VỤ ĐIỀU TRA ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI (PVTM - CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, CHỐNG TRỢ CẤP VÀ TỰ VỆ) LIÊN QUAN TỚI HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU VIỆT NAM TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**



## Diễn tiến các vụ kiện PVTM do Việt Nam tiến hành đối với hàng nhập khẩu trong 6 tháng cuối năm 2021

STT	Sản phẩm	Mã vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị kiện	Diễn tiến
1	Sản phẩm Sorbitol	AD14	Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia	<p>Ngày 23/11/2021, Quyết định 2644/QĐ-BCT áp thuế CBPG chính thức, với mức thuế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấn Độ: 52,75%</li> <li>- Indonesia: 44,39%-57,55%</li> <li>- Trung Quốc: 44,99%-68,50%</li> </ul> <hr/> <p>Ngày 06/07/2021, Quyết định 1719/QĐ-BCT áp thuế CBPG tạm thời, với mức thuế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung Quốc: 45,15% - 68,50%</li> <li>- Indonesia: 39,63% - 57,55%</li> <li>- Ấn Độ: 52,75%</li> </ul>
2	Thép hình chữ H	ER01.AD03	Trung Quốc	Ngày 13/10/2021, Quyết định 2301/QĐ-BCT rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG
3	Sợi dài làm từ Polyester	AD10	Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia	<p>Ngày 13/10/2021, Quyết định 2302/QĐ-BCT áp thuế CBPG chính thức, với mức thuế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấn Độ: 54,90%</li> <li>- Indonesia: 21,94%</li> <li>- Malaysia: 21,45%</li> <li>- Trung Quốc: 3,36% - 17,45%</li> </ul> <hr/> <p>Ngày 31/08/2021, Quyết định 2080/QĐ-BCT áp thuế CBPG tạm thời, với mức thuế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ấn Độ: 54,90%</li> <li>- Indonesia: 21,94%</li> <li>- Malaysia: 21,23%</li> <li>- Trung Quốc: 3,36% - 17,45%</li> </ul>
4	Sản phẩm đường lỏng chiết xuất từ tinh bột ngô	AD11	Trung Quốc, Hàn Quốc	Ngày 07/10/2021, Quyết định 2274/QĐ-BCT chấm dứt điều tra, không áp dụng biện pháp CBPG
5	Bột ngọt	AR01.AD09	Trung Quốc, Indonesia	Ngày 28/09/2021, Quyết định 2217/QĐ-BCT rà soát lần 1 việc áp dụng biện pháp CBPG
6	Sản phẩm plastic và sản phẩm plastic được làm từ propylen	AR01.AD07	Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia	Ngày 24/09/2021, Quyết định 2201/QĐ-BCT rà soát lần 1 việc áp dụng biện pháp CBPG
7	Đường mía	AC02.AD13-AS01	Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar, Indonesia	Ngày 21/09/2021, Quyết định 2171/QĐ-BCT khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM
8	Bàn, ghế	AD16	Trung Quốc, Malaysia	Ngày 01/09/2021, Quyết định 2091/QĐ-BCT khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG
9	Thép hình chữ H	AD12	Malaysia	Ngày 18/08/2021, Quyết định 1975/QĐ-BCT áp thuế CBPG chính thức, với mức thuế 10,64%

## Diễn tiến các vụ kiện PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong 6 tháng cuối năm 2021

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
1	Australia	Mật ong (Raw honey)	Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia	18/11/2021	USDOC ban hành kết luận sơ bộ khẳng định về phá giá, biên độ phá giá: - Việt Nam: 410,93-413,99% - Argentina: 7,84-49,44% - Brazil: 7,89-29,61% - Ấn Độ: 6,24-6,72% - Ukraine: 18,68-32,45%
2	Australia	Thép mạ nhôm, kẽm có chiều rộng từ 600mm trở lên (Aluminium zinc coated steel of a width equal to or greater than 600 millimeters)	Việt Nam, Hàn Quốc, Đài Loan	18/11/2021	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức - Việt Nam: 5.5-13.1% - Hàn Quốc: 2.6-10.5%
				15/11/2021	Quyết định chấm dứt điều tra chống trợ cấp đối với Việt Nam, chấm dứt điều tra chống bán phá giá với Đài Loan. Tiếp tục điều tra chống bán phá giá với Hàn Quốc và Việt Nam
				22/09/2021	Kết luận điều tra sơ bộ khẳng định có phá giá, không có trợ cấp. Áp thuế chống bán phá giá tạm thời - Việt Nam: 5,2% - 13,1% - Hàn Quốc: 2,5% - 13,7%
3	Australia	Thép mạ nhôm, kẽm có chiều rộng nhỏ hơn 600mm (Aluminium zinc coated steel of a width less than 600 millimeters)	Việt Nam, Trung Quốc	15/11/2021	Quyết định chấm dứt điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp
4	Indonesia	Gạch ốp lát (Ceramic tiles)	Toàn cầu	15/11/2021	Gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ thêm 03 năm (kể từ ngày 15/11/2021) với mức thuế: - Năm thứ nhất: 17% - Năm thứ hai: 15% - Năm thứ ba: 13%
5	Indonesia	Giấy bọc thuốc lá (Cigarette Paper & Non-Porous Plug wrap paper)	Toàn cầu	09/11/2021	Quyết định áp thuế tự vệ toàn cầu trong 02 năm (kể từ ngày 30/11/2021) với mức thuế: - Năm 1: 4.000.000 Rp/tấn (tương đương khoảng 282 USD/tấn) - Năm 2: 3.961.950 Rp/tấn (tương đương khoảng 279 USD/tấn)
6	Australia	Ống đồng (Certain Copper Tube)	Việt Nam	29/10/2021	Công bố Báo cáo Kết luận điều tra sơ bộ hàng xuất khẩu Việt Nam không bán phá giá, đề xuất chấm dứt điều tra CBPG với ống đồng Việt Nam

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
7	Indonesia	Một số sản phẩm may mặc ( <i>Clothing products and clothing accessories</i> )	Toàn cầu	22/10/2021	Quyết định áp thuế tự vệ toàn cầu trong 03 năm (kể từ ngày 12/11/2021) với mức thuế: - Năm 1: 19.260 Rp/sản phẩm (khoảng 1,36 USD/sản phẩm) - 63.000 Rp/sản phẩm (khoảng 4,43 USD/sản phẩm); - Năm 2: 18.297 Rp/sản phẩm (khoảng 1,29 USD/sản phẩm) - 59.850 Rp/sản phẩm (khoảng 4,21 USD/sản phẩm); - Năm 3: 17.382 Rp/sản phẩm (khoảng 1.22 USD/sản phẩm) - 56.858 Rp/sản phẩm (khoảng 4 USD/sản phẩm).
8	Hoa Kỳ	Sợi dún ( <i>Polyester Textured Yarn - PTY</i> )	Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Thái Lan	15/11/2021	USITC ban hành kết luận cuối cùng khẳng định về thiệt hại, quyết định áp thuế CBPG
				19/10/2021	USDOC ban hành kết luận cuối cùng về phá giá, xác định biên độ phá giá: - Việt Nam: 2,58%-22,36% - Indonesia: 7,47-26,07% - Malaysia: 8,5% - Thái Lan: 14,47-56,8%
9	Đài Loan	Gạch men ( <i>Ceramic tiles</i> )	Việt Nam, Malaysia, Ấn Độ, Indonesia	27/09/2021	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức với mức thuế: - Việt Nam: 0% - 19,41% - India: 0% - 20,07% - Malaysia: 7,78% - Indonesia: 16,83%
10	Philippines	Một số sản phẩm thép: Thép mạ kẽm ( <i>Galvanized Iron Sheets, Coils and Strips</i> ); Thép mạ nhôm kẽm ( <i>Aluminum Zinc (GL) Sheets, Coils and Strips</i> ) và Thép phủ màu ( <i>Prepainted Galvanized Iron and Prepainted Aluminum Zinc</i> )	Toàn cầu	24/09/2021	Chấm dứt điều tra 03 vụ việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu
11	Australia	Nhôm định hình ( <i>Aluminium extrusions</i> )	Việt Nam, Malaysia	15/09/2021	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế CBPG
12	Ấn Độ	Gỗ MDF có độ dày từ 6mm trở lên ( <i>Plain Medium Density Fibre Board having thickness of 6mm and above</i> )	Việt Nam, Indonesia	13/09/2021	Chấm dứt rà soát cuối kỳ thuế CBPG do ngành sản xuất nội địa rút yêu cầu rà soát.

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
13	Ấn Độ	Sợi Polyester ( <i>Polyester Spun Yarn</i> )	Việt Nam, Trung Quốc, Indonesia, Nepal	19/08/2021	Kết luận điều tra cuối cùng khẳng định có phá giá, biên độ phá giá: Việt Nam: 281 USD/tấn Trung Quốc 4-124 USD/tấn Indonesia: 64-117 USD/tấn Ngày 08/01/2022: Bộ Tài chính Ấn độ ra quyết định không áp thuế
14	Australia	Ống thép chính xác ( <i>Precision pipe and tube steel</i> )	Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan	10/08/2021	Chấm dứt điều tra CBPG và CTC đối với hàng xuất khẩu Việt Nam. Chấm dứt điều tra CBPG với hàng xuất khẩu Đài Loan Tiếp tục điều tra CBPG và CTC đối với hàng xuất khẩu Trung Quốc; điều tra CBPG đối với hàng xuất khẩu Hàn Quốc
15	Ấn Độ	Gỗ MDF có độ dày dưới 6mm ( <i>Plain Medium Density Fibre Board having thickness less than 6mm</i> )	Việt Nam, Malaysia, Thái Lan, Indonesia	20/07/2021	Quyết định không áp thuế CBPG
16	Canada	Ghế bọc đệm ( <i>Upholstered domestic seating</i> )	Việt Nam, Trung Quốc	02/09/2021	CITT kết luận cuối cùng khẳng định có thiệt hại do hành vi phá giá và trợ cấp. Áp dụng biện pháp CBPG và CTC chính thức: Việt Nam: thuế CBPG: 9.9-179.5%; thuế CTC: 0-5.5% Trung Quốc: thuế CBPG: 9.3-188%; thuế CTC: 0-81.1%
				03/08/2021	CBSA kết luận cuối cùng khẳng định có hành vi phá giá và trợ cấp
17	Thổ Nhĩ Kỳ	Săm, lốp xe đạp ( <i>Bicycle Tyres and Bicycle Tubes</i> )	Việt Nam, Đài Loan, Sri Lanka	10/07/2021	Tiến hành rà soát cuối kỳ biện pháp CBPG
18	Thổ Nhĩ Kỳ	Săm, lốp xe máy ( <i>Motorcycle Tyres and Motorcycle Tubes</i> )	Việt Nam, Đài Loan	10/07/2021	Tiến hành rà soát cuối kỳ biện pháp CBPG
19	Indonesia	Thép mạ hợp kim nhôm kẽm - Tôn lạnh ( <i>Aluminum Zinc Coated Steel - BJLAS</i> )	Việt Nam, Trung Quốc	07/2021	Quyết định không áp dụng biện pháp CBPG

## Các vụ điều tra PVTM mới khởi xướng đối với hàng xuất khẩu Việt Nam tại thị trường nước ngoài trong 6 tháng cuối năm 2021

STT	Quốc gia khởi xướng điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Loại vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian
1	Mexico	Thép mạ ( <i>Galvanized Steel</i> )	Chống bán phá giá	Việt Nam	30/08/2021





## DIỄN TIẾN CÁC ĐIỂM NÓNG CĂNG THẲNG THƯƠNG MẠI NĂM 2021



### MỸ - TRUNG

#### Khó tháo nút thắt căng thẳng thương mại

Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đã kéo dài gần 4 năm qua nhưng dường như vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt khi tiếp tục có những diễn tiến căng thẳng mới.

Ngày 09/07/2021, Bộ Thương mại Mỹ đã đưa 14 thực thể của Trung Quốc vào danh sách đen kinh tế vì lý do nhân quyền, và sau đó tiếp tục bổ sung thêm 09 thực thể khác nâng tổng số lên 23. Theo quy định của Mỹ, các đối tượng nằm trong danh sách này sẽ phải xin giấy phép từ Bộ Thương mại Mỹ và phải chịu sự giám sát gắt gao khi thực hiện hoạt động mua hàng từ nhà cung cấp của Mỹ.

Trước hành động này của Mỹ, phía Trung Quốc đã có những động thái phản đối quyết liệt. Cụ thể, trong một tuyên bố ngày 11/07/2021, Bộ Thương mại Trung Quốc cho rằng hành động của Mỹ đã "vi phạm nghiêm trọng" các quy tắc kinh tế và thương mại quốc tế, và nước này sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 16/11/2021, Mỹ - Trung họp Hội nghị Thượng đỉnh nhằm giải quyết những vấn đề căng thẳng giữa hai bên. Tuy nhiên, sau cuộc đối thoại trực tuyến kéo dài 3,5 tiếng, hai bên vẫn chưa tìm được tiếng nói chung trong nhiều vấn đề, bao gồm những bất đồng và căng thẳng trong quan hệ thương mại thời gian qua.

Chỉ một tháng sau Hội nghị Thượng đỉnh, ngày 15/12/2021, Mỹ lại tiếp tục áp đặt một số biện pháp trừng phạt đối với 4 công ty hóa chất và 1 cá nhân của Trung Quốc vì cáo buộc các thực thể này đã sản xuất thuốc giảm đau nhóm opioid khiến hàng trăm người Mỹ tử vong mỗi ngày do lạm dụng thuốc. Theo lệnh trừng phạt này, các thực thể trên sẽ không thể giao dịch bằng USD và bị đóng băng các tài sản của họ tại Mỹ. Đến ngày 16/12/2021, Bộ Tài chính Mỹ cũng thông báo bổ sung 8 công ty khác của Trung Quốc (trong đó có hãng sản xuất máy bay không người lái DJI) vào danh sách "các công ty phức hợp công nghiệp - quốc sự" vì lý do nhân quyền. Đây là danh sách các công ty mà nhà đầu tư và công dân Mỹ sẽ bị cấm mua/bán một số chứng khoán giao dịch công khai của những công ty này.

Trước những động thái này từ phía Mỹ, Trung Quốc đã kêu gọi nước này rút lại những quyết định mà họ cho là sai trái và chấm dứt những hành động can thiệp vào công việc nội bộ, cũng như làm tổn hại đến lợi ích của Trung Quốc. Đồng thời, Trung Quốc cũng cảnh báo họ sẽ thực hiện các biện pháp nhằm đáp trả những hành động trên của Mỹ.

Như vậy, trong nửa cuối năm 2021, quan hệ Mỹ - Trung vẫn tiếp tục sóng gió, những nút thắt tiếp tục bị kéo chặt mà chưa có dấu hiệu được tháo gỡ. Một phần của tình trạng này có thể là do Trung Quốc đã không hoàn thành được cam kết với Mỹ trong Thỏa thuận thương mại giai đoạn một. Cụ thể, Trung Quốc đã hứa sẽ mua thêm ít nhất 200 tỷ USD hàng hóa của Mỹ trong giai đoạn 2020 - 2021 so với mức của năm 2017 trong Thỏa thuận thương mại giai đoạn một giữa hai nước. Tuy nhiên, theo dữ liệu của Bộ Thương mại Mỹ, đến cuối năm 2021, Trung Quốc mới chỉ mua được khoảng 57% lượng hàng hóa của Mỹ theo Thỏa thuận.





## Mỹ - EU: Chấm dứt cuộc chiến nhôm thép

Ngày 31/10/2021, Mỹ và Liên minh châu Âu (EU) đã đạt được thỏa thuận về thuế quan đối với sản phẩm thép và nhôm, chính thức chấm dứt cuộc chiến thương mại kéo dài 3 năm giữa hai bên kể từ thời chính quyền cựu Tổng thống Donald Trump.

Theo thỏa thuận, mặc dù vẫn duy trì mức thuế 25% đối với thép và 10% đối với nhôm của EU, nhưng Mỹ sẽ dỡ bỏ các hạn chế về khối lượng nhập khẩu với điều kiện các sản phẩm này phải được sản xuất hoàn toàn trong khối EU. Đổi lại, Bruxelles sẽ phải rút lại quyết định áp thuế 50% (dự kiến áp dụng từ ngày 01/12/2021) đối với nhiều sản phẩm của Mỹ, bao gồm xe máy Harley Davidson, rượu whiskey Mỹ hay quần bò Levis...

Thỏa thuận này đạt được trong bối cảnh chuỗi cung ứng thế giới đang gặp nhiều vấn đề nghiêm trọng do đại dịch COVID-19. Do đó Thỏa thuận được kỳ vọng sẽ phần nào giảm bớt những khó khăn, ảnh hưởng tới chi phí đầu vào và giá cả hàng hóa của Hai bên. Ngoài ra, Thỏa thuận này cũng được coi là dấu chấm hết cho cuộc chiến nhôm thép giữa Mỹ và EU, khởi nguồn bởi cựu tổng thống Mỹ Donald Trump với việc Mỹ tăng thuế nhập khẩu thép và nhôm của EU.

Trước đó, ngày 15/6/2021, Mỹ và EU cũng đã đạt được thỏa thuận mang tính lịch sử nhằm chấm dứt cuộc tranh cãi kéo dài suốt 17 năm qua giữa hai bên liên quan tới vấn đề trợ cấp cho hai hãng sản xuất máy bay lớn thế giới là Boeing của Mỹ và Airbus của EU.

## AUSTRALIA – EU

### Nguy cơ đổ vỡ thỏa thuận thương mại

Vòng đàm phán tiếp theo về Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Australia và Liên minh châu Âu (EU) dự kiến diễn ra vào tháng 11/2021 lại thêm một lần phải tạm hoãn. FTA được khởi động đàm phán từ tháng 6/2018 đến nay đã trải qua 11 vòng đàm phán. Vòng đàm phán thứ 12 đã bị trì hoãn một lần vào tháng 10/2021, việc trì hoãn thêm lần nữa Vòng đàm phán này được cho là hành động trả đũa của EU sau khi Australia đột ngột hủy bỏ hợp đồng mua bán tàu ngầm đã ký với Pháp từ năm 2016.

Cụ thể, vào tháng 09/2021, Australia đã tuyên bố hủy bỏ thỏa thuận mua 12 tàu ngầm diesel - điện do Pháp sản xuất, trị giá lên đến 90 tỷ AUD, để mua ít nhất 8 tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân do Mỹ và Anh phối hợp sản xuất. Trước hành động này của Australia, Pháp đã có những phản ứng gay gắt, cho rằng đây là hành động không chấp nhận được của cả Australia, Mỹ và Anh. Tiếp đó, Pháp đã triệu hồi đại sứ của mình từ cả Washington và Canberra về nước.

Đồng thời, Pháp cũng có những động thái thể hiện việc không tiếp tục ủng hộ FTA giữa Australia và EU. Cụ thể, Thứ trưởng ngoại giao phụ trách các vấn đề châu Âu của Pháp Clement Beaune đã bày tỏ quan điểm rằng Châu Âu khó có thể tiếp tục các cuộc đàm phán với Australia như chưa có chuyện gì xảy ra sau khi nước này không thực hiện đúng lời hứa trong Hợp đồng mua bán tàu ngầm với Pháp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lòng tin của hai Bên.

Như vậy, đàm phán FTA EU – Australia đã bị ảnh hưởng bởi căng thẳng thương mại giữa Australia và Pháp. Tuy nhiên, việc đình trệ đàm phán này có thể chỉ là tạm thời bởi hai Bên đều là các đối tác thương mại quan trọng của nhau, và việc không đạt được một Thỏa thuận thương mại chung sẽ ảnh hưởng đến không chỉ Australia, Pháp mà cả các thành viên EU khác.



## CPTPP THU HÚT CÁC QUỐC GIA NGOẠI KHỐI

Là một trong những Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới lớn nhất toàn cầu, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) từ khi được đàm phán, đến ký kết và cả lúc thực thi vẫn luôn là một FTA hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của nhiều quốc gia/nền kinh tế chưa phải là thành viên.

Tính tại thời điểm được ký kết, CPTPP là khối liên kết kinh tế lớn thứ 3 thế giới, bao trùm một khu vực thị trường rộng lớn, chiếm khoảng 6,5% dân số thế giới, 13,5% GDP toàn cầu, và 14% tổng thương mại thế giới. Ngoài ra, với 11 quốc gia thành viên trong đó quy tụ nhiều cường quốc kinh tế như Nhật Bản, Canada, Australia, CPTPP sẽ giúp hình thành một chuỗi cung ứng khu vực mới với nhiều cơ hội lớn về hợp tác thương mại và đầu tư. Do đó, mặc dù CPTPP đã đi vào thực thi được gần 3 năm, vẫn có nhiều đối tác bên ngoài bày tỏ quan tâm và mong muốn trở thành thành viên của Hiệp định, trong đó Anh, Trung Quốc, Đài Loan, Ecuador đã chính thức đề nghị gia nhập Hiệp định này.

Anh là quốc gia ngoại khối đầu tiên chính thức nộp đơn đề nghị gia nhập CPTPP vào ngày 1/2/2021, đúng kỷ niệm 1 năm chính thức rời Liên minh châu Âu (EU) với mục tiêu mở ra con đường mới cho thương mại của nước này hậu Brexit. Theo quy định của CPTPP, việc kết nạp thêm thành viên mới phải được sự đồng ý của tất cả các thành viên hiện tại. Đến ngày 2/6/2021, tất cả các thành viên hiện có của CPTPP đã đồng ý cho Anh bắt đầu tiến trình đàm phán gia nhập Hiệp định này. Phiên đàm phán đầu tiên giữa Anh và 11 nước thành viên CPTPP đã bắt đầu từ ngày 28/9/2021.

Tiếp nối sau Anh, Trung Quốc là quốc gia thứ hai sau khi CPTPP có hiệu lực đã chính thức đệ đơn xin gia nhập CPTPP vào ngày 16/09/2021. Động thái này đã nhận được phản ứng trái chiều từ một số thành viên hiện tại của CPTPP. Australia – quốc gia đang có căng thẳng thương mại với Trung Quốc liên quan đến việc nước này áp đặt các biện pháp hạn chế nhập khẩu đối với một số sản phẩm xuất khẩu của Australia – đã tuyên bố phản đối việc Trung Quốc gia nhập CPTPP trừ khi nước này ngừng tấn công các sản phẩm xuất khẩu của họ. Trong khi đó, Malaysia và Singapore đều thể hiện ủng hộ Trung Quốc tham gia vào khối thương mại tự do này. Các nước còn lại chưa thể hiện quan điểm rõ ràng về việc Trung Quốc xin gia nhập CPTPP.

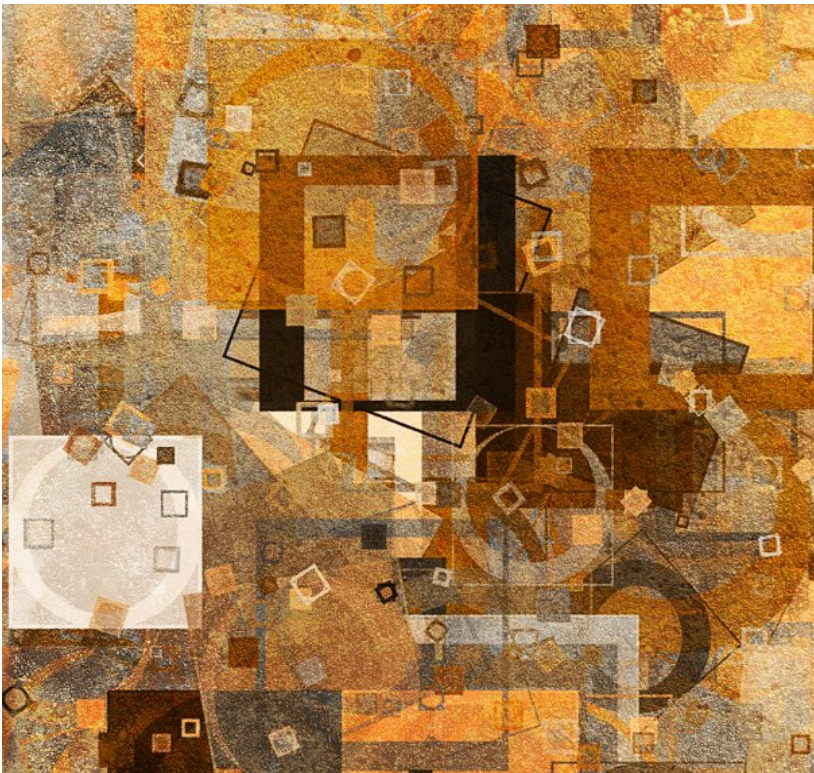
Chưa đầy một tuần sau khi Trung Quốc thông báo về việc nộp đơn gia nhập CPTPP, ngày 22/09/2021, Đài Bắc (Trung Hoa) cũng đã nộp đơn xin gia nhập Hiệp định này. Thực tế trước đó, Đài Bắc đã nhiều lần thể hiện ý định tham gia CPTPP và cũng đã thảo luận một cách không chính thức với các thành viên của Hiệp định. Tuy nhiên, với việc Trung Quốc bất ngờ nộp đơn gia nhập vào khối, việc tham gia của Đài Bắc có thể sẽ trở nên khó khăn hơn vì mối quan hệ chính trị phức tạp của hai chủ thể này.

Với việc cả Trung Quốc và Đài Bắc đều chính thức yêu cầu được trở thành thành viên của CPTPP, Việt Nam đã bày tỏ quan điểm rằng CPTPP là một Hiệp định mở và do đó Việt Nam sẽ tham vấn chặt chẽ với các thành viên khác về việc tham gia của các đối tác mới có đáp ứng được các tiêu chuẩn của Hiệp định hay không.

Cuối cùng, năm 2021 khép lại với lá đơn xin gia nhập CPTPP của Ecuador vào ngày 17/12/2021. Đây là một quốc gia đang phát triển ở khu vực châu Mỹ - La tinh với một thị trường khoảng 17 triệu dân khá tiềm năng. Tuy nhiên, một số chuyên gia bày tỏ quan ngại về việc nước này có thể đáp ứng được các tiêu chuẩn cao của CPTPP. Hiện đơn xin gia nhập của Ecuador đang được các thành viên CPTPP xem xét.

Như vậy, trong năm 2021 CPTPP đã nhận được tới 4 đơn xin gia nhập chính thức từ 4 nền kinh tế ở 3 Châu lục khác nhau trên thế giới. Điều này cho thấy sức hấp dẫn của Hiệp định đã vượt ra khỏi biên giới hai bờ Thái Bình Dương. Dự đoán trong năm 2022 sẽ tiếp tục có thêm nhiều đối tác xin gia nhập Hiệp định này. Gần nhất có thể là Hàn Quốc khi nước này đã có động thái rõ ràng về việc tham gia CPTPP.

Cụ thể, ngày 27/12/2021, Bộ trưởng Tài chính Hàn Quốc đã thông báo nước này sẽ đẩy nhanh quá trình lấy ý kiến công chúng và dự kiến nộp đơn chính thức xin gia nhập CPTPP vào tháng 04/2022. Khả năng cao Hàn Quốc sẽ thực hiện được kế hoạch này vì trong suốt thời gian qua nước này đã rất tích cực nghiên cứu và thảo luận với các bên liên quan để có thể gia nhập CPTPP trong thời gian sớm nhất.





## ANH TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH KÝ KẾT CÁC FTA HẬU BREXIT

Sau khi rời khỏi EU, Anh luôn nỗ lực xây dựng những quan hệ đối tác mới nhằm tìm kiếm cơ hội cho thương mại và đầu tư của nước này. Điều này được thể hiện rõ nét nhất qua việc nước này liên tục đàm phán và ký kết các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) mới nhằm thay thế các FTA trong khuôn khổ EU trước đây. Trong nửa cuối năm 2021, Anh đã đạt được các thỏa thuận thương mại với nhiều đối tác quan trọng, trong đó phải kể đến Australia, New Zealand và các quốc gia EEA của khối EFTA.

### Các quốc gia EEA EFTA

Ngày 08/07/2021, Anh đã chính thức ký kết FTA với 03 quốc gia EEA của khối EFTA, bao gồm Iceland, Liechtenstein và Na Uy. FTA này được đàm phán chính thức từ tháng 9/2020, đến đầu năm 2021, một Hiệp định tạm thời có hiệu lực sau khi Anh rời khỏi EU, và sau khi Hiệp định chính thức này được ký kết sẽ thay thế Hiệp định tạm thời đó. Đây là một FTA tương đối toàn diện, bao gồm đầy đủ các lĩnh vực liên quan đến thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, mua sắm chính phủ, sở hữu trí tuệ, cạnh tranh, trợ cấp, doanh nghiệp vừa và nhỏ, thương mại và phát triển bền vững... Đặc biệt, Hiệp định bao gồm một chương riêng về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trong thương mại. Trước đó, Anh cũng đã ký một Hiệp định tiếp nối với thành viên còn lại của khối EFTA – Thụy Sĩ - vào năm 2019.

## New Zealand

Ngày 20/10/2021, Anh và New Zealand cũng đã đạt được thỏa thuận sơ bộ về một FTA chung (NZ-UK FTA) sau hơn một năm đàm phán (bắt đầu đàm phán chính thức từ tháng 6/2020). NZ-UK FTA một Hiệp định toàn diện với tiêu chuẩn cao nhằm thúc đẩy trao đổi thương mại giữa hai quốc gia có quan hệ đối tác thân thiết và lâu đời. Theo Hiệp định này, Anh và New Zealand cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan đối với tất cả các sản phẩm nhập khẩu của nhau, trong đó 97% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Đặc biệt, NZ-UK FTA bao gồm rất nhiều cam kết về phát triển bền vững mà hai bên cùng quan tâm như: cam kết về xóa bỏ trợ cấp thủy sản và nhiên liệu hóa thạch, thúc đẩy nông nghiệp bền vững, hỗ trợ trao quyền cho phụ nữ, cam kết về tiêu chuẩn lao động, phát triển, bảo vệ người tiêu dùng và doanh nghiệp vừa và nhỏ...

## Australia

FTA song phương giữa Anh và Australia cũng đã được ký kết vào cuối năm 2021, ngày 16/12. Đây là một Hiệp định toàn diện với tiêu chuẩn cao, dự kiến sẽ mở ra nhiều cơ hội mới để thắt chặt hơn nữa quan hệ lâu đời và đặc biệt giữa hai quốc gia này. Theo Hiệp định này, Australia sẽ xóa bỏ 100% số dòng thuế cho hàng hóa của Anh, đổi lại Anh cũng xóa bỏ tới 99% dòng thuế cho hàng nhập khẩu từ Australia. Do đó, Hiệp định được kỳ vọng sẽ giúp kim ngạch thương mại giữa hai nước tăng trưởng mạnh trong thời gian sắp tới khi FTA Anh – Australia chính thức có hiệu lực. Đặc biệt, Hiệp định có nhiều cam kết nhằm tạo thuận lợi cho người lao động có tay nghề của hai nước trong việc tiếp cận thị trường lao động của nhau trong nhiều lĩnh vực ngành nghề.

Như vậy có thể thấy rằng, trong những tháng cuối năm 2021, Anh đã liên tục ký kết được các FTA quan trọng với nhiều đối tác lớn. Đồng thời, lá đơn gia nhập CPTPP của Anh cũng đã được tất cả các nước thành viên CPTPP chấp thuận và nước này đang bắt đầu tiến trình đàm phán gia nhập Hiệp định lớn này.

Trước đó, nửa đầu năm 2021, sau khi chính thức rời khỏi EU, Anh đã ký kết thêm 03 FTA mới và chính thức đưa vào thực thi 37 FTA từ ngày 01/01/2021.





## FTA GIỮA INDONESIA VÀ KHỐI EFTA CHÍNH THỨC CÓ HIỆU LỰC

Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện giữa Indonesia và Khối Thương mại tự do châu Âu (EFTA) bao gồm Thụy Sĩ, Liechtenstein, Na Uy và Iceland được khởi động đàm phán vào năm 2011. Sau gần 8 năm, trải qua 14 vòng đàm phán chính thức, Hiệp định đã được ký kết vào cuối năm 2018. Đến ngày 01/11/2021, Hiệp định này đã chính thức đi vào thực thi sau khi được các bên hoàn tất quá trình phê chuẩn.

Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện giữa Indonesia và khối EFTA là một FTA toàn diện và hiện đại. Hiệp định trùm tất cả các lĩnh vực thương mại trong các FTA toàn diện mà khối EFTA đã ký thời gian qua, như thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh, mua sắm chính phủ, thương mại và phát triển bền vững...

Việc Hiệp định chính thức có hiệu lực sẽ giúp tăng cường khả năng tiếp cận thị trường cho hàng hóa của cả hai bên. Theo hiệp định, các bên cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan đối với hầu hết hàng hóa nhập khẩu của nhau khi kết thúc lộ trình. Như vậy, các sản phẩm xuất khẩu chính của Indonesia như thủy sản, cà phê và hàng dệt may sẽ được hưởng lợi đáng kể khi xuất khẩu sang thị trường các nước EFTA. Đặc biệt, sản phẩm dầu cọ - sản phẩm xuất khẩu quan trọng của Indonesia sẽ được tiếp cận thị trường đầy đủ ở cả Iceland và Na Uy. Còn đối với Thụy Sĩ, nước này cũng cho phép một số sản phẩm dầu cọ của Indonesia tiếp cận dễ dàng hơn đối với thị trường của mình thông qua việc cắt giảm thuế quan, nhưng vẫn áp dụng hạn ngạch thuế quan với một số sản phẩm dầu cọ khác. Đổi lại các sản phẩm chính của các thành viên EFTA như vàng, dược phẩm và các sản phẩm từ sữa sẽ dễ dàng hơn khi tiếp cận thị trường Indonesia.

Không chỉ có những cam kết đáng kể về hàng hóa, Hiệp định cũng có nhiều cam kết liên quan đến dịch vụ đầu tư. Những cam kết này sẽ đẩy mạnh thương mại dịch vụ trong các lĩnh vực như năng lượng, viễn thông, tài chính ngân hàng... đồng thời thúc đẩy hoạt động đầu tư xuyên biên giới giữa các bên. Ngoài ra, Hiệp định cũng hướng tới việc tăng cường hợp tác nhằm đạt được sự phát triển bền vững. Cụ thể, Chương về thương mại và phát triển bền vững của Hiệp định sẽ tạo ra một khung khổ pháp lý, nhằm đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế phải phù hợp với các mục tiêu về môi trường và lao động.

Đối với Indonesia, EFTA là khu vực châu Âu đầu tiên nước này ký kết một FTA toàn diện như vậy. Còn đối với khối EFTA, Indonesia là quốc gia thứ ba trong khu vực ASEAN có FTA với Khối này, bên cạnh Singapore (có hiệu lực từ tháng 01/2003), Philippines (có hiệu lực từ tháng 06/2018). Hiện tại, khối EFTA cũng đang trong quá trình đàm phán FTA với hai nước ASEAN khác là Malaysia và Việt Nam. Ngoài ra, FTA giữa EFTA và Thái Lan dù tạm dừng nhưng các bên đang trao đổi để sớm nối lại các cuộc đàm phán Hiệp định này.

## ASEAN - THÚC ĐẨY CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VỚI CÁC ĐỐI TÁC LỚN

### Chính thức khởi động đàm phán FTA ASEAN – Canada

Tại Hội nghị Tham vấn Bộ trưởng Kinh tế ASEAN - Canada lần thứ 10 ngày 17/11/2021, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Canada đã thông báo về việc khởi động đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) ASEAN - Canada. Đây có thể coi là kết quả tất yếu của mối quan hệ kinh tế gắn kết từ lâu giữa hai bên.

Canada là đối tác đối thoại của ASEAN từ năm 1977. Kể từ đó đến nay, Canada đã và đang đóng góp những nguồn lực quan trọng giúp thúc đẩy sự phát triển của khu vực ASEAN. Kể từ năm 2000, Canada đã cung cấp gần 3,7 tỷ CAD (2,96 tỷ USD) nhằm hỗ trợ ASEAN và các quốc gia thành viên. Trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 khó khăn, Canada cũng công bố đóng góp 3,5 triệu CAD cho Quỹ ứng phó COVID-19 của ASEAN trong 5 năm tới, đồng thời hỗ trợ ASEAN một gói vật tư y tế trị giá 4,5 triệu CAD.

Quan hệ thương mại, đầu tư giữa ASEAN và Canada trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Về thương mại, theo số liệu thống kê của ITC Trademap, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa ASEAN và Canada đã tăng lên gấp 1,5 lần trong 1 thập kỷ qua, từ 10,8 tỷ USD năm 2010 lên 16,21 tỷ USD năm 2020. Đặc biệt, xuất khẩu của ASEAN sang Canada vẫn tăng nhẹ trong năm 2020 so với 2019 mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Về đầu tư, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Canada vào ASEAN cũng có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Chỉ trong vòng 10 năm, giá trị đầu tư FDI của Canada tại ASEAN đã tăng lên gần gấp 5 lần, từ 1,23 tỷ USD vào năm 2010 lên 5,1 tỷ USD vào năm 2020 (Cổng thông tin dữ liệu ASEAN).

Việc khởi động đàm phán về một FTA chung cho thấy mối quan hệ kinh tế giữa ASEAN và Canada ngày càng gắn bó, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong mối quan hệ giữa hai Bên. Nếu được ký kết, Hiệp định được kỳ vọng sẽ tạo ra các cơ hội lớn cho thương mại và đầu tư giữa ASEAN và Canada. Hiện tại, hai Bên đang tiến hành thảo luận về các bước tiếp theo, bao gồm vòng đàm phán đầu tiên cho Hiệp định này.





## ASEAN – EU chuẩn bị nối lại các cuộc đàm phán FTA

Thông tin về việc ASEAN chuẩn bị nối lại các cuộc đàm phán về Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Liên minh châu Âu (EU) sau khi bị tạm dừng vào năm 2009 đã trở thành vấn đề đáng chú ý trong thời gian gần đây.

Cụ thể, tại cuộc họp của các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN với EU, Anh, Thụy Sĩ và Nga diễn ra ngày 01/10/2021, Thứ trưởng Bộ Thương mại Thái Lan với vai trò là trưởng đoàn đàm phán cho biết Ủy ban Thương mại EU đã nhất trí về chương trình thương mại và đầu tư chung giữa ASEAN và EU. Theo đó, hai bên đồng thuận về việc chuẩn bị cho đàm phán FTA ASEAN-EU, và sẽ tiến hành tổ chức các cuộc họp chuyên gia chung nhằm xây dựng hiểu biết lẫn nhau về các vấn đề thương mại mới (như thương mại điện tử, mua sắm chính phủ, thương mại và phát triển bền vững...).

Ngoài ra, các Bộ trưởng kinh tế ASEAN và EU cũng đã có cuộc họp mặt với các đại diện từ Hội đồng Kinh doanh EU-ASEAN. Trong cuộc họp, các bên đã đề xuất ASEAN nên cắt giảm các biện pháp phi thuế quan, thúc đẩy các tiêu chuẩn sản phẩm giống nhau ở cả hai khu vực, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy phát triển bền vững... Tại đây, Thái Lan cũng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của một FTA chung giữa ASEAN và EU nhằm tạo ra một môi trường thuận lợi cho thương mại và đầu tư trong khu vực.

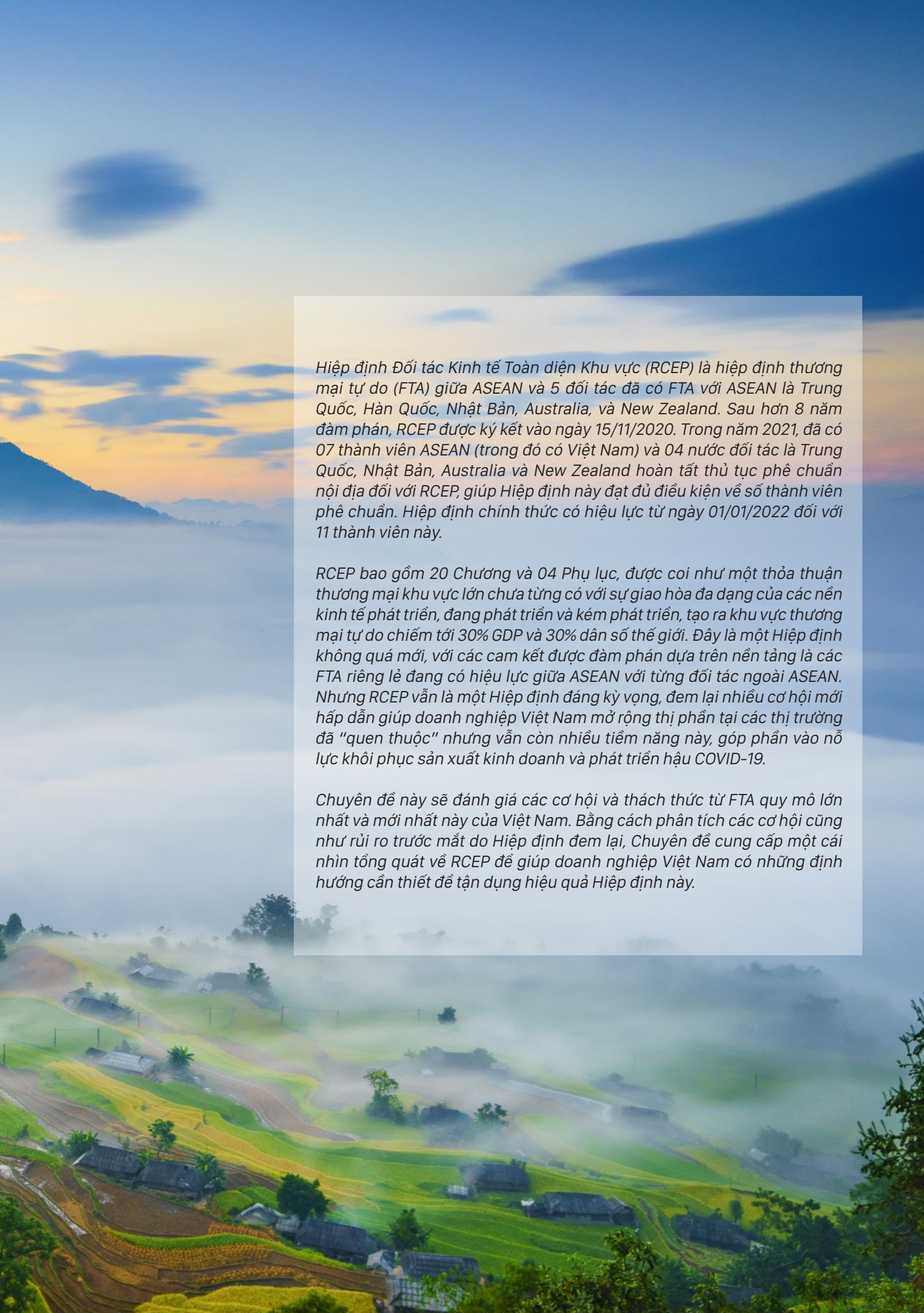
Thực tế FTA ASEAN – EU đã được khởi động đàm phán từ năm 2007. Tuy nhiên, đến năm 2009, các cuộc đàm phán đã bị tạm dừng vì nhiều lý do. Do đó, EU bắt đầu theo đuổi các hiệp định thương mại song phương với một số quốc gia ASEAN riêng lẻ. Cụ thể, sáu nước thành viên ASEAN đã từng đàm phán về các FTA song phương với EU là: Singapore và Malaysia vào năm 2010; Việt Nam năm 2012; Thái Lan năm 2013; Philippines vào năm 2015 và Indonesia vào năm 2016. Tuy nhiên, chỉ có FTA giữa EU với Singapore và Việt Nam là đã được ký kết và lần lượt có hiệu lực vào tháng 11/2019 và 08/2020. Đối với 4 nước còn lại, EU chỉ đang tiếp tục đàm phán với Indonesia, còn tạm dừng đàm phán với Malaysia, Philippines và Thái Lan.





# RCEP

CƠ HỘI **MỚI** VỚI  
CÁC ĐỐI TÁC **QUEN**



*Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) là hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa ASEAN và 5 đối tác đã có FTA với ASEAN là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, và New Zealand. Sau hơn 8 năm đàm phán, RCEP được ký kết vào ngày 15/11/2020. Trong năm 2021, đã có 07 thành viên ASEAN (trong đó có Việt Nam) và 04 nước đối tác là Trung Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand hoàn tất thủ tục phê chuẩn nội địa đối với RCEP, giúp Hiệp định này đạt đủ điều kiện về số thành viên phê chuẩn. Hiệp định chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đối với 11 thành viên này.*

*RCEP bao gồm 20 Chương và 04 Phụ lục, được coi như một thỏa thuận thương mại khu vực lớn chưa từng có với sự giao hòa đa dạng của các nền kinh tế phát triển, đang phát triển và kém phát triển, tạo ra khu vực thương mại tự do chiếm tới 30% GDP và 30% dân số thế giới. Đây là một Hiệp định không quá mới, với các cam kết được đàm phán dựa trên nền tảng là các FTA riêng lẻ đang có hiệu lực giữa ASEAN với từng đối tác ngoài ASEAN. Nhưng RCEP vẫn là một Hiệp định đáng kỳ vọng, đem lại nhiều cơ hội mới hấp dẫn giúp doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị phần tại các thị trường đã "quen thuộc" nhưng vẫn còn nhiều tiềm năng này, góp phần vào nỗ lực khôi phục sản xuất kinh doanh và phát triển hậu COVID-19.*

*Chuyên đề này sẽ đánh giá các cơ hội và thách thức từ FTA quy mô lớn nhất và mới nhất này của Việt Nam. Bằng cách phân tích các cơ hội cũng như rủi ro trước mắt do Hiệp định đem lại, Chuyên đề cung cấp một cái nhìn tổng quát về RCEP để giúp doanh nghiệp Việt Nam có những định hướng cần thiết để tận dụng hiệu quả Hiệp định này.*

## Danh mục các Chương của Hiệp định RCEP

**Chương 1: Các điều khoản ban đầu và các định nghĩa chung**

**Chương 2: Thương mại Hàng hoá**

**Chương 3: Quy tắc xuất xứ**

Phụ lục 3A: Quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng

Phụ lục 3B: Yêu cầu thông tin tối thiểu

**Chương 4: Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại**

**Chương 5: Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật**

**Chương 6: Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Quy trình đánh giá sự phù hợp**

**Chương 7: Phòng vệ thương mại**

Phụ lục 7A: Quy trình liên quan đến các thủ tục chống bán phá giá và chống trợ cấp

**Chương 8: Thương mại Dịch vụ**

Phụ lục 8A: Dịch vụ Tài chính

Phụ lục 8B: Dịch vụ Viễn thông

Phụ lục 8C: Các dịch vụ chuyên nghiệp

**Chương 9: Di chuyển tạm thời của thể nhân**

**Chương 10: Đầu tư**

Phụ lục 10A: Tập quán quốc tế

Phụ lục 10B: Tước quyền sở hữu (Expropriation)

**Chương 12: Thương mại điện tử**

**Chương 13: Cạnh tranh**

Phụ lục 13A: Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động chống cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Brunei Darussalam

Phụ lục 13B: Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động chống cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Campuchia

Phụ lục 13C: Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động chống cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) cho CHDCND Lào

Phụ lục 13D: Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động chống cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Myanmar

**Chương 14: Doanh nghiệp vừa và nhỏ****Chương 15: Hợp tác kinh tế và kỹ thuật****Chương 16: Mua sắm chính phủ****Chương 17: Các ngoại lệ và các điều khoản chung****Chương 18: Các điều khoản về thể chế**

Phụ lục 18A: Chức năng của các cơ quan hỗ trợ của Ủy ban hỗn hợp RCEP

**Chương 19: Giải quyết tranh chấp****Chương 20: Các điều khoản cuối cùng****Phụ lục I: Biểu cam kết thuế quan****Phụ lục II: Biểu cam kết riêng về Dịch vụ****Phụ lục III: Biểu các Biện pháp Bảo lưu và Biện pháp không tương thích về Dịch vụ và Đầu tư****Phụ lục IV: Biểu cam kết riêng về Di chuyển tạm thời của thể nhân**

Doanh nghiệp có thể tham khảo nội dung Văn kiện RCEP trên website Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo link sau: <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/16567-van-kien-hiep-dinh-rcep>



## Cơ hội mới với đối tác quen...

Tất cả nước thành viên tham gia RCEP đều là những đối tác quen thuộc từng có FTA với ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng. Vậy nên Hiệp định mới được ký kết này được coi như một nỗ lực tích hợp các FTA từng có ấy để tạo một khu vực thương mại chung rộng lớn. Bằng việc thống nhất nhiều quy định chung, hài hòa xuất xứ, nâng chuẩn nhiều cam kết và tăng cường mức độ tự do hóa nội khối, RCEP là bước tiến tích cực tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại – đầu tư tự do trong khu vực châu Á.



### Cơ hội từ góc độ xuất nhập khẩu

Trước Hiệp định này, Việt Nam đã có tổng cộng 09 FTA riêng rẽ với một hoặc một số đối tác RCEP. Tuy nhiên, RCEP là Hiệp định duy nhất bao trùm cùng lúc tất cả các đối tác này, tạo ra một thị trường mậu dịch chung lớn chưa từng có không chỉ của Việt Nam mà với tất cả các thành viên RCEP. Như vậy, khi đi vào thực thi, RCEP sẽ tạo ra một không gian cộng hưởng rộng lớn mà ở đó các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội giao thương, xuất nhập khẩu hàng hóa không rào cản về thuế quan và trong các khung khổ thống nhất, minh bạch và thuận lợi.



Bảng 1 – Các FTA riêng lẻ đã có giữa Việt Nam với các nước thành viên RCEP

STT	Tên Hiệp định	Thời điểm có hiệu lực tại Việt Nam	Thành viên
1	Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA)	1993	ASEAN
2	Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA)	07/2005	ASEAN, Trung Quốc
3	Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA)	06/2007	ASEAN, Hàn Quốc
4	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN – Nhật Bản (AJCEP)	12/2008	ASEAN, Nhật Bản
5	Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA)	10/2009	Việt Nam, Nhật Bản
6	Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Australia, New Zealand (AANZFTA)	01/2010	ASEAN, Australia, New Zealand
7	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)	12/2015	Việt Nam, Hàn Quốc
8	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	01/2019	Việt Nam, Canada, Mexico, Peru, Chi Lê, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia
9	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)	01/2022	ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand

Trong so sánh với các FTA riêng lẻ đã có trước đó, ngoài lợi thế về quy mô thị trường, RCEP còn mang lại lợi thế về hài hòa quy tắc xuất xứ, một điều kiện quan trọng để hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định. Cụ thể, với quy tắc xuất xứ nội khối chung với cả 15 nước thành viên của RCEP, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các nước RCEP sẽ có thể đáp ứng điều kiện xuất xứ một cách dễ dàng, qua đó có thể hưởng ưu đãi thuế quan tốt hơn nhiều so với các FTA trước đây. Đây là lý do chính để doanh nghiệp có thể kỳ vọng về khả năng tận dụng ưu đãi thuế quan cao trong RCEP, từ đó gia tăng xuất khẩu trong khu vực này, đặc biệt là ở các thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand...

Năm 2020, tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan trung bình của 05 FTA hiện có giữa các nước RCEP mới chỉ chưa đầy 41% tổng kim ngạch xuất khẩu. Một trong những lý do chính khiến nhiều lô hàng không được hưởng ưu đãi thuế quan là sử dụng nguyên phụ liệu nhập khẩu từ các nước bên ngoài FTA. Nay RCEP đã bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... là những nước vốn là nguồn cung nguyên liệu chủ yếu và cũng là nguồn đầu ra quan trọng cho nhiều loại hàng hóa xuất khẩu Việt Nam, khả năng đáp ứng xuất xứ nội khối RCEP của hàng xuất khẩu Việt Nam sẽ cao hơn đáng kể.

Ví dụ trước đây muốn hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, hàng dệt may của chúng ta phải đáp ứng quy tắc xuất xứ theo AJCEP, VJEPA hay CPTPP. Mà cả ba FTA này đều không có thành viên là Trung Quốc, Hàn Quốc, hai nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu chủ yếu của dệt may Việt Nam, do đó dệt may sẽ rất khó đáp ứng quy tắc xuất xứ nội khối để hưởng ưu đãi thuế khi xuất sang Nhật theo các hiệp định này. Với RCEP, đây sẽ không còn là vấn đề lớn khi cả Trung Quốc và Hàn Quốc đều là thành viên.

Ngoài ra, với các cam kết giữa 15 nền kinh tế liên quan tới các vấn đề về hải quan và tạo thuận lợi thương mại, hàng rào kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng vệ thương mại, RCEP còn tạo ra một khung khổ thể chế chung cho hoạt động xuất nhập khẩu nội khối ở nhiều khía cạnh. Từ đây, các chi phí tuân thủ mà doanh nghiệp phải bỏ ra khi xuất nhập khẩu có cơ hội để tiết giảm, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhờ thế sẽ thuận lợi hơn, trên một mặt bằng chung hài hòa, từ đó có nhiều điều kiện để tăng trưởng.





### Cơ hội tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu

RCEP hiện là khu vực trọng điểm của nhiều chuỗi giá trị toàn cầu, với sự có mặt của các đối tác nắm giữ vai trò trọng yếu trong các chuỗi này như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... Tham gia vào khu vực RCEP, với việc loại bỏ tối đa các rào cản cho dòng lưu chuyển hàng hóa, trang thiết bị, nguyên vật liệu... giữa các nước thành viên vốn là các mắt xích quan trọng của nhiều chuỗi cung ứng toàn cầu, doanh nghiệp Việt Nam sẽ có thêm cơ hội đáng kể để tham gia sâu hơn, hiệu quả và thực chất hơn vào các chuỗi cung ứng này.

Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, khó khăn bao trùm nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, xuất khẩu đang được xem là điểm sáng và là một trong những cứu cánh của nền kinh tế. Với kỳ vọng có thể giúp tăng cơ hội xuất khẩu của Việt Nam sang 14 thị trường châu Á - Thái Bình Dương, RCEP rõ ràng cho doanh nghiệp nước ta thêm một lợi thế để phục hồi kinh tế trong thời điểm khó khăn này.

## Cơ hội tự do hóa dịch vụ, đầu tư

Trong khi CPTPP hay EVFTA hướng tới tự do hóa tối đa thương mại và đầu tư giữa các nước thành viên, thì mục tiêu chính của RCEP lại là hài hòa hóa các tiêu chuẩn để tạo thuận lợi hơn cho thương mại trong khu vực, phù hợp với trình độ phát triển khác nhau của từng nước thành viên. RCEP cũng có cam kết về tự do hóa thương mại, nhưng đây không phải là điểm nổi bật của Hiệp định này, thậm chí với một số đối tác, một số sản phẩm, cam kết vẫn giữ nguyên như mức cam kết trong các FTA ASEAN+1 đã có. RCEP hướng nhiều đến hài hòa hóa các tiêu chuẩn, đặt ra các nguyên tắc chung nhằm thúc đẩy thương mại, đầu tư, gắn kết các nước thành viên trong khu vực.

Cụ thể, không chỉ bao gồm các cam kết về thương mại hàng hóa như các FTA đã có trước đó giữa các thành viên, RCEP còn có cam kết mở cửa mạnh hơn, rộng hơn và tự do hơn trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, đầu tư. Đặc biệt, RCEP lần đầu tiên thống nhất nhiều tiêu chuẩn ở mức tương đối cao giữa các nước thành viên trong những lĩnh vực đang ngày càng trở nên quan trọng như thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ, các chuẩn đối xử đối với nhà đầu tư... mà các FTA ASEAN+ hoặc là chưa đề cập, hoặc là mới chỉ ghi nhận chung chung. Thêm vào đó, RCEP còn có cách tiếp cận tương đối mở, để lại không gian cho điều chỉnh, cải thiện nội dung cam kết ngay cả sau khi Hiệp định chính thức có hiệu lực, cho thấy tiềm năng của Hiệp định này là rất lớn.





### Cơ hội thu hút FDI

Bằng việc hài hòa tiêu chuẩn của khu vực thông qua các cam kết về mở cửa dịch vụ và đầu tư, mua sắm công, các quy tắc chung về sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, cạnh tranh..., RCEP đã mở ra thêm nhiều cơ hội về thu hút đầu tư nước ngoài.

Trước khi RCEP có hiệu lực, trong топ 10 nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất vào Việt Nam (tính lũy kế tới ngày 20/12/2021) đã có tới 6 nước RCEP (gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Trung Quốc, Thái Lan và Malaysia). Vốn đăng ký lũy kế của chỉ 6 nước này đã chiếm tới hơn 61% tổng vốn đầu tư nước ngoài mà Việt Nam thu hút được. Với sự thống nhất trong các tiêu chuẩn bảo hộ đầu tư, tự do hóa các ngành dịch vụ, và đặc biệt là cơ hội xuất nhập khẩu cho các ngành sản xuất, chế biến chế tạo, RCEP được kỳ vọng sẽ thúc đẩy mạnh mẽ những làn sóng đầu tư mới từ các nguồn truyền thống này.

Đồng thời, những cơ hội lớn từ hiệp định RCEP, cộng hưởng với mạng lưới 14 FTA đang có của Việt Nam, cũng sẽ là “thời nam châm” thu hút khi đầu tư nước ngoài từ các nguồn khác trên thế giới, đặc biệt là các dòng đầu tư dịch chuyển theo các chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung hậu COVID-19. Điều này không chỉ mang lại sức bật mới cho nền kinh tế Việt Nam nói chung mà còn là cơ hội cụ thể cho các doanh nghiệp Việt Nam đang tìm kiếm hợp tác, liên doanh với các đối tác nước ngoài.

Tóm lại, một RCEP bao trùm, với các ưu đãi nội khối, các tiêu chuẩn chung thống nhất, hiện đại trong một khu vực kinh tế thống nhất, tự do được đánh giá là sẽ đem lại nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam so với các FTA đơn lẻ đã có. Hơn thế nữa, việc RCEP không loại trừ mà tồn tại song song cùng với các FTA trước đây giúp doanh nghiệp không mất đi các lợi ích đang có mà tạo thêm cho họ lựa chọn mới để kinh doanh hiệu quả với các đối tác trong khu vực. Đây cũng sẽ là những cơ hội tăng thêm có ý nghĩa cho các doanh nghiệp trong nỗ lực khôi phục sản xuất kinh doanh hậu COVID-19.

Bảng 2 – Các nước thành viên ký kết RCEP

Tên nước	Dân số năm 2020 (triệu dân)	Diện tích (km <sup>2</sup> )	Quy mô GDP năm 2020 (tỷ USD)
Australia	25,687	7.692.020	1.330,9
Brunei	0,437	5.270	12,016
Campuchia	16,719	176.520	25,291
Hàn Quốc	51,781	97.520	1.630,525
Indonesia	273,524	1.877.519	1.058,424
Lào	7,276	230.800	19,136
Malaysia	32,366	328.550	336,664
Myanmar	54,41	652.790	76,186
New Zealand	5,084	263.310	212,482
Nhật Bản	125,836	364.500	5.064,873
Philippines	109,581	298.170	361,489
Singapore	5,686	709	339,998
Thái Lan	69,8	510.890	501,795
Trung Quốc	1.402,112	9.424.703	14.722,731
Việt Nam	97,339	310.070	271,158

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2021)

Nhưng cũng không kém phần thử thách...



Bất kỳ FTA nào cũng tiềm ẩn những thách thức nhất định bên cạnh các cơ hội kỳ vọng, nhất là từ góc độ sức ép cạnh tranh trên thị trường. Với RCEP, những thách thức có tính truyền thống này thậm chí có thể lớn hơn nhiều trong bối cảnh nhiều nền kinh tế RCEP có sức cạnh tranh rất mạnh, lại có cơ cấu sản phẩm gần như tương đồng với Việt Nam. Đặc biệt hơn, với RCEP, những thách thức cạnh tranh không chỉ ở thị trường nội địa như với phần lớn các FTA khác mà còn cả ở các thị trường xuất khẩu.



### Cạnh tranh gia tăng ở các thị trường xuất khẩu

RCEP mở ra một khu vực thị trường chung của 15 nền kinh tế không chỉ cho Việt Nam mà cho tất cả các thành viên. Điều này có thể làm thay đổi đáng kể cục diện cạnh tranh ở các thị trường RCEP, khi quyền tiếp cận ưu tiên được “cấp” cho không chỉ một vài đối tác như trước đây. Ví dụ trước khi có RCEP, Việt Nam có thể có ưu thế nhất định so với sản phẩm của Trung Quốc hoặc Hàn Quốc ở thị trường Nhật Bản, do cả hai nước này đều chưa có FTA với thị trường mà Việt Nam có tới 3 FTA chung với nước này. Nay với RCEP, lợi thế ưu tiên này của Việt Nam sẽ thay đổi theo hướng ít “độc quyền” hơn. Và vì vậy, từ 2022 khi RCEP có hiệu lực, tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như Nhật Bản, Australia, New Zealand..., cạnh tranh giữa hàng hóa Việt Nam với các đối thủ RCEP sẽ gia tăng khi cả chúng ta và họ đều được hưởng lợi thế từ RCEP.

Vì vậy, doanh nghiệp xuất khẩu mặc dù được dự báo là sẽ có lợi thế trong RCEP nhờ vào việc có thêm một con đường ưu tiên về thuế quan cũng phải sẵn sàng chuẩn bị cho tình huống cạnh tranh mới này.

## Thách thức với thị trường nội địa

Trong RCEP, Việt Nam có lợi thế xuất khẩu vào các nước đối tác thì ngược lại thị trường nội địa cũng phải mở theo cách tương tự. Nhiều nước đối tác RCEP, đặc biệt là các nước ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc là những nền sản xuất hoặc có cơ cấu sản phẩm khá tương đồng với Việt Nam, hoặc là đối thủ cạnh tranh rất mạnh ở nhiều khía cạnh, hoặc đã và đang xuất siêu rất lớn vào Việt Nam... Do đó, khi Việt Nam mở cửa thêm trong RCEP cho các sản phẩm và dịch vụ từ các đối tác này, áp lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp kinh doanh trên thị trường nội địa chắc chắn cũng sẽ nên gay gắt hơn.

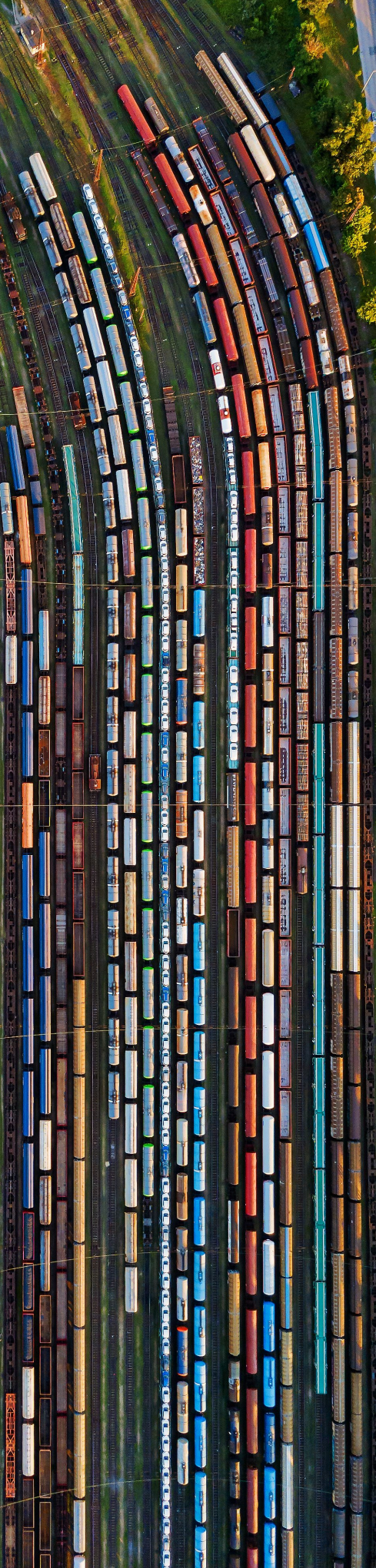
Tăng nhập khẩu, nhập siêu cũng có thể trầm trọng hơn và cạnh tranh phức tạp với RCEP là điều được dự báo. Tuy vậy, nhiều ý kiến chuyên gia không cho rằng RCEP sẽ tạo ra một cú sốc cho các doanh nghiệp Việt Nam.

*Thứ nhất*, từ góc độ mở cửa, Việt Nam sớm đã mở cửa rất rộng thị trường của mình, thậm chí gần như hoàn thành lộ trình mở cửa, cho các đối tác RCEP từ các FTA trước đó. Trong bối cảnh đó, một RCEP mới mở cửa ở bước đầu sẽ hầu như không thể là mối đe dọa lớn, ít nhất trong một vài năm tới. Ví dụ với hàng từ các nước ASEAN, thực tế các nguồn này đã có thể vào Việt Nam bằng thuế suất 0% với gần như toàn bộ Biểu thuế từ 2018. Mức độ phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu từ nước ngoài (đặc biệt là từ Trung Quốc) của các nước ASEAN lại không nặng nề như Việt Nam. Do đó RCEP hầu như không làm thay đổi lợi thế của họ trong tận dụng ưu đãi thuế quan RCEP so với các FTA đã có để vào thị trường Việt Nam. Như thế, nếu có nguy cơ nào đó từ ASEAN đối với thị trường nội địa Việt Nam thì nguy cơ đó đã có thể xảy ra từ 3-4 năm nay rồi chứ không phải chờ tới RCEP bây giờ.

Với hàng hóa từ Trung Quốc, RCEP càng không mang lại thêm lợi thế nào cho hàng Trung Quốc ở Việt Nam từ góc độ quy tắc xuất xứ so với ACFTA đang có. Tất nhiên, ngoài chuyện xuất xứ còn có nguy cơ gia tăng nhập khẩu do tăng mua nguyên phụ liệu từ Trung Quốc để sản xuất hàng xuất khẩu tận dụng ưu đãi thuế quan trong RCEP nữa. Tuy nhiên, điều này cũng không chắc sẽ dẫn tới tình trạng gây “ngập lụt” thị trường Việt Nam. Lý do là với không ít ngành sản xuất, nếu đã có thể lựa chọn nguồn cung khác ngoài Trung Quốc thì họ đã chọn từ lâu, để mà hưởng ưu đãi thuế quan theo các FTA khác. Những ngành sản xuất xuất khẩu vẫn đang phụ thuộc nặng nề vào nguồn cung nguyên phụ liệu Trung Quốc, nên với RCEP dung lượng nhập khẩu có thể sẽ tăng, nhưng phần lớn sẽ dẫn tới gia tăng xuất khẩu tương ứng mà không phải là cạnh tranh trực tiếp tại thị trường nội địa.







*Thứ hai*, từ góc độ năng lực, doanh nghiệp Việt Nam đã được đặt trong tâm thế nghênh đón và sẵn sàng cạnh tranh sòng phẳng trong RCEP với sự chuẩn bị và làm quen với hội nhập sâu rộng từ nhiều năm nay. Không những thế, dưới áp lực của nhiều FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao, doanh nghiệp Việt Nam cũng đã thiết lập cho mình những lợi thế nhất định trong cạnh tranh và phát triển bền vững so với một số đối tác. Mỗi lần mở cửa mạnh, doanh nghiệp có thể lúng túng một thời gian nhưng sau đó đã điều chỉnh và cơ bản trụ vững. Do đó, có cơ sở để tin rằng doanh nghiệp Việt Nam có thể đứng vững trước những thách thức từ RCEP.

*Tóm lại*, Hiệp định RCEP sẽ đem lại nhiều thách thức cho các thị trường xuất khẩu cũng như thị trường nội địa của doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, với mức độ tự do hóa và mở cửa thị trường mạnh từ 05 FTA đã có trước RCEP với cùng các đối tác, và gần chục FTA khác trước đó, thị trường, doanh nghiệp nội địa đã được tôi luyện khá kỹ càng cho bước hội nhập RCEP lần này.

Thêm vào đó, trong một chừng mực nhất định, doanh nghiệp Việt Nam có một lợi thế so với doanh nghiệp ở nhiều nước đối tác RCEP là không phải bổ thêm các chi phí tuân thủ những cam kết quy tắc tiêu chuẩn cao theo RCEP. Điều này phần lớn xuất phát từ thực tế là Việt Nam đã đáp ứng các quy tắc khắt khe hơn khi thực thi các hiệp định thế hệ mới khác với tiêu chuẩn bằng hoặc cao hơn RCEP, ví dụ như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) hay Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA). Trong khi đó, khi các đối tác như Trung Quốc hay các nước thành viên ASEAN thực thi những cam kết tiêu chuẩn cao này, doanh nghiệp Việt Nam có thể được hưởng lợi từ các quy tắc thống nhất, theo các chuẩn mực cao hơn khi kinh doanh với các thị trường này sau RCEP.



## Và những điều cần làm

RCEP đã chính thức có hiệu lực, và cũng như các FTA trước đây, thách thức lớn nhất của chúng ta trong RCEP là làm thế nào để hiện thực hóa các cơ hội được cho là rất đáng kể từ Hiệp định này, nhất là trong bối cảnh hậu COVID-19 còn khó khăn nhiều bề và mỗi cơ hội giúp doanh nghiệp thoát khỏi khó khăn, khôi phục sản xuất và phát triển đều đặc biệt quý giá.

Sau nhiều FTA đi vào thực thi, các doanh nghiệp Việt Nam hôm nay đã có kinh nghiệm và dành sự quan tâm cho các FTA hơn rất nhiều so với trước đây. Công tác chuẩn bị cho thực thi Hiệp định, hỗ trợ và hướng dẫn thông tin cho doanh nghiệp tìm hiểu, tận dụng các cam kết FTA của cơ quan Nhà nước, VCCI và các Hiệp hội cũng nhanh chóng và hiệu quả hơn. Và những kết quả khả quan đầu tiên về xuất nhập khẩu đạt được khi thực thi các FTA gần đây (như CPTPP hay EVFTA) đã phần nào chứng minh điều này.

Tuy nhiên, với không ít các doanh nghiệp, dường như việc tận dụng và hiện thực hóa các cơ hội từ các FTA nói chung vẫn còn ở đâu đó rất xa. Với RCEP gồm nhiều đối thủ mạnh và cạnh tranh trực tiếp, khoảng cách này có thể còn xa hơn nữa. Vì vậy, cả doanh nghiệp và các cơ quan Nhà nước đều cần tập trung nhiều hơn các nỗ lực nếu chúng ta muốn thực hiện hiệu quả Hiệp định này.



Về phía doanh nghiệp, để tận dụng được cơ hội và ứng phó với thách thức do RCEP đem lại, doanh nghiệp cần tiếp tục chủ động và chủ động. Phương thức thì cũng không mới so với các FTA đã từng ký, từ chủ động tìm hiểu kỹ các cam kết, lợi ích của Hiệp định và điều kiện để được hưởng những lợi ích đó, xác định cơ hội và thách thức trong những lĩnh vực, khía cạnh có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của mình, đến chủ động xây dựng phương án điều chỉnh hoạt động kinh doanh, sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, phòng ngừa rủi ro, mở rộng thị trường nhằm tận dụng tốt nhất Hiệp định này.

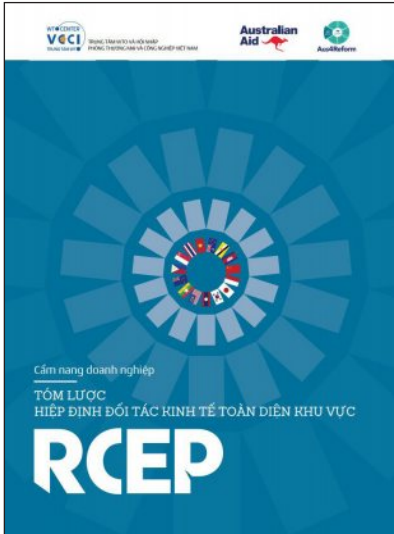
Xét về lâu dài, giải pháp nền tảng mang tính bền vững vẫn là nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp không chỉ để tận dụng RCEP hay các FTA mà còn để trụ vững trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng. Doanh nghiệp vì vậy vẫn cần liên tục chú trọng vào các hoạt động như cải thiện chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí sản xuất, quản trị hiệu quả, chuyên nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng lao động... Đồng thời, trong xu hướng hiện nay, chuyển đổi số và phát triển bền vững trong tất cả các khía cạnh sản xuất kinh doanh cũng là những yếu tố không thể bỏ qua trong chiến lược kinh doanh dài hạn của doanh nghiệp Việt Nam.



Về phía các cơ quan Nhà nước và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, rút kinh nghiệm từ những FTA trước đây, công tác tuyên truyền phổ biến để doanh nghiệp hiểu về RCEP và cách thức để tận dụng các lợi ích từ RCEP cần phải làm thật mạnh, thật nhanh, thật chi tiết. Đồng thời, công tác xây dựng văn bản pháp luật để thực thi RCEP (đặc biệt là Biểu thuế) cần được đẩy nhanh, công tác tổ chức cấp chứng nhận xuất xứ cho các lô hàng theo RCEP cũng cần được cải thiện hơn, cần mở rộng phạm vi thử nghiệm và tiến tới thực hiện đầy đủ cơ chế tự chứng nhận xuất xứ. Cùng với động lực từ các FTA mà Việt Nam đã có trước đó như CPTPP hay EVFTA, cần thúc đẩy mạnh mẽ hơn các cải cách thể chế, dựa trên và thậm chí vượt lên trên các cam kết, vì lợi ích nội tại lâu dài của chính nền kinh tế và các doanh nghiệp Việt Nam.

Năm 2022 đã mở ra với nhiều cơ hội mới cho hội nhập từ Hiệp định có quy mô lớn nhất từ trước tới nay – RCEP. Tin rằng, nếu chúng ta thực sự học từ những kinh nghiệm cả tốt và chưa tốt từ các FTA trước, việc hiện thực hóa các cơ hội từ RCEP sẽ không phải là nhiệm vụ bất khả thi.





## ẤN PHẨM CẨM NANG DOANH NGHIỆP "TÓM LƯỢC HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN KHU VỰC (RCEP)"

Việt Nam có mối quan hệ thương mại – đầu tư đặc biệt lớn với các nước thành viên ký kết RCEP. Những đối tác thuộc топ đầu các nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, các nguồn nhập khẩu lớn nhất vào Việt Nam đều có mặt trong khu vực này. Trong so sánh với các FTA của ASEAN và ASEAN với các đối tác, Hiệp định RCEP có phạm vi cam kết rộng, mức độ tự do hóa mạnh và/hoặc có tiêu chuẩn cao hơn ở nhiều khía cạnh. Do đó, việc thực thi RCEP được dự báo sẽ có tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở Việt Nam.

Văn kiện Hiệp định bao gồm 20 Chương và 04 Phụ lục, với nhiều ngàn trang cam kết có nội dung và ngôn ngữ phức tạp. Việc tìm hiểu và tận dụng được cơ hội từ các cam kết này là thách thức lớn với hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam.

Để hỗ trợ doanh nghiệp tìm hiểu và có sự chuẩn bị đầy đủ hơn cho việc thực thi hiệu quả Hiệp định này, Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI đã tiến hành biên soạn cuốn Cẩm nang doanh nghiệp "Tóm lược Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)" nhằm tóm tắt các nội dung cốt lõi của RCEP, lựa chọn trong số các cam kết có tác dụng trực tiếp nhất và dự kiến có ảnh hưởng nhiều nhất tới lợi ích của doanh nghiệp. Trên cơ sở phân tích nội dung các cam kết RCEP, đánh giá ảnh hưởng của chúng tới doanh nghiệp, tham khảo các nghiên cứu, phân tích, tóm tắt của chuyên gia trong và ngoài nước về cam kết, Cẩm nang diễn giải các cam kết theo cách thức ngắn gọn, dễ hiểu, đồng thời lưu ý doanh nghiệp về những vấn đề cần quan tâm, tập trung chuẩn bị cho việc thực thi hiệu quả các cam kết liên quan.

Ấn phẩm này được giới thiệu tại mục Ấn phẩm của Cổng thông tin WTO và Hội nhập: [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)

<https://trungtamwto.vn/an-pham/19179-cam-nang-doanh-nghiep-tom-luoc-hiep-dinh-doi-tac-kinh-te-toan-dien-khu-vuc-rcep>

## THÔNG TIN VỀ RCEP TỪ TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP - VCCI

- Website [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn) (tiếng Việt) và [www.wtocenter.vn](http://www.wtocenter.vn) (tiếng Anh) >> Mục FTA >> RCEP (<https://trungtamwto.vn/fta/197-rcep-asean5/1>)
- Facebook: Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI
- Đường dây tư vấn, Dịch vụ tư vấn theo vụ việc (Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn); Điện thoại: 024 3577 1458)




Giấy phép xuất bản số: 57/GP-XBBT, ngày 11/10/2021

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Thiết kế đồ họa: tranhamy.kts17@gmail.com

In tại Công ty TNHH Một Thành Viên In Công Nghiệp Ánh Dương



**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458

Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)

Website: [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)/[www.chongbanphagia.vn](http://www.chongbanphagia.vn)/[www.aecvcci.vn](http://www.aecvcci.vn)

[Facebook.com/trungtamwtovahoinhap](https://www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap)